

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG



# **KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**NGÀNH: KẾ TOÁN KIỂM TOÁN**

**Sinh viên: Nguyễn Diệu Linh**

**Giảng viên hướng dẫn: ThS. Nguyễn Thị Thúy Hồng**

**HẢI PHÒNG - 2023**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG**

-----

**HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI  
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI - XUẤT NHẬP  
KHẨU THỦ CÔNG MỸ NGHỆ HẢI PHÒNG**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY  
NGÀNH: KẾ TOÁN KIỂM TOÁN**

**Sinh viên: Nguyễn Diệu Linh**

**Giảng viên hướng dẫn: ThS. Nguyễn Thị Thúy Hồng**

**HẢI PHÒNG - 2023**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

---

**NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

**Sinh viên: Nguyễn Diệu Linh** Mã SV:

**Lớp: QT1806K**

**Ngành: Kế toán kiểm toán**

**Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty cổ phần thương mại - xuất nhập khẩu thủ công mỹ nghệ Hải Phòng**

## **NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI**

### **1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp**

✓Tìm hiểu lý luận về tổ chức kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

✓Tìm hiểu thực trạng tổ chức kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần thương mại - xuất nhập khẩu thủ công mỹ nghệ Hải Phòng

✓Đánh giá ưu, khuyết điểm cơ bản trong tổ chức công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần thương mại - xuất nhập khẩu thủ công mỹ nghệ Hải Phòng nói riêng làm cơ sở để đề xuất các biện pháp giúp đơn vị thực tập làm tốt hơn công tác kế toán hàng hóa.

### **2. Các tài liệu, số liệu cần thiết**

✓Các văn bản của Nhà nước về chế độ kế toán liên quan đến công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

✓Quy chế, quy định về kế toán - tài chính tại doanh nghiệp

✓Hệ thống sổ sách kế toán liên quan đến tổ chức kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần thương mại - xuất nhập khẩu thủ công mỹ nghệ Hải Phòng, sử dụng số liệu minh họa năm 2021.

### **3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.**

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI - XUẤT NHẬP KHẨU THỦ CÔNG MỸ NGHỆ HẢI PHÒNG**

## CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

**Họ và tên** : Nguyễn Thị Thúy Hồng

**Học hàm, học vị** : Thạc sĩ

**Cơ quan công tác** : Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng

**Nội dung hướng dẫn:** Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần thương mại - xuất nhập khẩu thủ công mỹ nghệ Hải Phòng.

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày tháng năm 2022

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày tháng năm 2023

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

*Sinh viên*

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

*Giảng viên hướng dẫn*

*Nguyễn Diệu Linh*

*Ths. Nguyễn Thị Thúy Hồng*

*Hải Phòng, ngày tháng năm 2023*

**XÁC NHẬN CỦA KHOA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIÁNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP**

Họ và tên giảng viên : **Nguyễn Thị Thúy Hồng**  
Đơn vị công tác : Khoa Quản Trị Kinh Doanh  
Họ và tên sinh viên : **Nguyễn Diệu Linh** Ngành: Kế toán kiểm toán  
Đề tài tốt nghiệp : “Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần thương mại - xuất nhập khẩu thủ công mỹ nghệ Hải Phòng”  
Nội dung hướng dẫn : Kế toán hàng hóa

**1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:**

Sinh viên **Nguyễn Diệu Linh** trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp đã chấp hành tốt các yêu cầu quy định của giáo viên hướng dẫn về thời gian cũng như nội dung yêu cầu của bài viết, có tinh thần tự giác, nghiên cứu học hỏi .

**2.Đánh giá chất lượng của đề án/khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...):**

+Về lý luận: Đã hệ thống hóa được những lý luận cơ bản về kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp theo TT 133.

+Về thực tiễn: Đã mô tả được chi tiết kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần thương mại - xuất nhập khẩu thủ công mỹ nghệ Hải Phòng theo hình thức kế toán Nhật ký chung với số liệu năm 2021. Các số liệu tính toán minh họa khá phong phú, đảm bảo tính logic theo trình tự kế toán từ chứng từ đến sổ sách đáp ứng được yêu cầu của bài khóa luận tốt nghiệp. Tác giả đã đưa ra được một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần thương mại - xuất nhập khẩu thủ công mỹ nghệ Hải Phòng nói riêng.

**3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp:**

Được bảo vệ  Không được bảo vệ  Điểm hướng dẫn

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm .....

**Giảng viên hướng dẫn**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Nguyễn Thị Thúy Hồng**

---

**MỤC LỤC**

LỜI MỞ ĐẦU ..... **Error! Bookmark not defined.**

**CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ THEO TT133/2016 .....2**

1.1. Những vấn đề cơ bản về tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ..... 2

1.1.1. Khái niệm, đặc điểm.....2

1.1.2. Nhiệm vụ tổ chức công tác kế toán hàng hóa .....3

1.1.3. Nguyên tắc đánh giá.....3

1.2 Tổ chức kế toán chi tiết hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.....6

1.2.1. Kế toán hàng hóa theo phương pháp thẻ song song.....6

1.2.2. Kế toán hàng hóa theo phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển .....7

1.2.3. Kế toán hàng hóa theo phương pháp sổ số dư .....8

1.3. Tổ chức kế toán tổng hợp hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ..... 10

1.3.1. Chứng từ sử dụng .....10

1.3.2 Tài khoản sử dụng.....11

1.3.3. Kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu.....12

1.4. Một số nội dung khác trong hạch toán hàng hóa tại DN vừa và nhỏ.....14

14.1.Đối với hàng hóa thừa khi kiểm kê.....14

1.4.2.Đối với hàng thiếu khi kiểm kê.....15

1.4.3.Kế toán giảm giá dự phòng hàng tồn kho.....16

1.5. Tổ chức vận dụng sổ sách kế toán trong công tác kế toán hàng hóa trong DN vừa và nhỏ.....17

1.5. 1 Tổ chức vận dụng sổ sách kế toán trong công tác kế toán hàng hóa trong DN áp dụng hình thức Nhật ký chung.....18

1.5.2. Tổ chức vận dụng sổ sách kế toán trong công tác kế toán hàng hóa trong DN áp dụng hình thức Nhật ký -sổ Cái.....19

1.5.3.Tổ chức vận dụng sổ sách kế toán trong công tác kế toán hàng hóa trong DN áp dụng hình thức Chứng từ ghi sổ.....19

1.5.4.Tổ chức vận dụng sổ sách kế toán trong công tác kế toán hàng hóa trong DN áp dụng hình thức kế toán máy .....21

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI - XUẤT NHẬP KHẨU THỦ CÔNG MỸ NGHỆ HẢI PHÒNG .....	23
2.1. Khái quát chung về Công ty Cổ phần thương mại - xuất nhập khẩu thủ công mỹ nghệ Hải Phòng.....	23
2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của Công ty Cổ phần thương mại - xuất nhập khẩu thủ công mỹ nghệ Hải Phòng.....	23
2.1.2. Chức năng và nhiệm vụ của Công ty Cổ phần thương mại - xuất nhập khẩu thủ công mỹ nghệ Hải Phòng.....	25
2.1.3. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty Cổ phần thương mại - xuất nhập khẩu thủ công mỹ nghệ Hải Phòng.....	25
2.1.4. Đặc điểm công tác kế toán tại Công ty Cổ phần thương mại - xuất nhập khẩu thủ công mỹ nghệ Hải Phòng.....	27
2.2. Thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần thương mại - xuất nhập khẩu thủ công mỹ nghệ Hải Phòng.....	30
2.2.1. Đặc điểm và nguyên tắc đánh giá hàng hóa tại Công ty Cổ phần thương mại - xuất nhập khẩu thủ công mỹ nghệ Hải Phòng .....	30
2.2.2. Thực trạng tổ chức công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần thương mại - xuất nhập khẩu thủ công mỹ nghệ Hải Phòng .....	32
CHƯƠNG 3: HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI - XUẤT NHẬP KHẨU THỦ CÔNG MỸ NGHỆ HẢI PHÒNG.....	53
3.1. Nhận xét về tổ chức công tác kế toán hàng hóa tại công ty cổ phần thương mại - xuất nhập khẩu thủ công mỹ nghệ Hải Phòng.....	53
3.2. Một số đề xuất nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán hàng hóa tại Công ty cổ phần thương mại - xuất nhập khẩu thủ công mỹ nghệ Hải Phòng.....	56
KẾT LUẬN.....	67

---



**LỜI MỞ ĐẦU**

Hàng hóa là một bộ phận của hàng tồn kho chiếm giá trị lớn và có vị trí quan trọng trong toàn bộ quá trình sản xuất và kinh doanh. Thông tin chính xác, kịp thời về hàng hóa không những giúp cho doanh nghiệp thực hiện các nghiệp vụ nhập xuất hàng ngày, mà còn giúp cho hoạt động của doanh nghiệp diễn ra bình thường, không gây ứ đọng vốn và quá trình kinh doanh của doanh nghiệp không bị gián đoạn.

Qua thời gian tìm hiểu thực tế tại Công ty cổ phần thương mại - xuất nhập khẩu thủ công mỹ nghệ Hải Phòng, em đã hiểu sâu hơn về công tác kế toán hàng hóa và tầm quan trọng của nó. Từ kiến thức em đã được học và thực tế tìm hiểu, em đã quyết định chọn đề tài khóa luận là: “Hoàn thiện tổ chức kế toán hàng hóa tại Công ty cổ phần thương mại - xuất nhập khẩu thủ công mỹ nghệ Hải Phòng ”

Ngoài lời mở đầu và kết luận, khóa luận bao gồm ba chương:

*Chương 1: Lý luận chung về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ theo TT133/2016.*

*Chương 2: Thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần thương mại - xuất nhập khẩu thủ công mỹ nghệ Hải Phòng.*

*Chương 3: Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần thương mại - xuất nhập khẩu thủ công mỹ nghệ Hải Phòng.*

Trong thời gian thực hiện khóa luận, em đã được sự giúp đỡ tận tình của cô giáo ThS. Nguyễn Thị Thúy Hồng và các cô, chú cán bộ trong phòng kế toán của công ty. Tuy nhiên do thời gian và trình độ có hạn nên khóa luận của em còn một số thiếu sót, rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của các thầy cô giáo để khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

## CHƯƠNG 1

**LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN HÀNG HÓA  
TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ THEO TT133/2016****1.1. Những vấn đề cơ bản về tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ****1.1.1. Khái niệm, đặc điểm****a. Khái niệm**

Hàng hóa là một trong những phạm trù cơ bản của kinh tế chính trị.

Theo nghĩa rộng, hàng hóa là tất cả những gì có thể trao đổi, mua bán được.

Theo nghĩa hẹp, hàng hóa là vật chất tồn tại có hình dạng xác định trong không gian và có thể trao đổi, mua bán được.

- Theo Luật giá năm 2013, hàng hoá là tài sản có thể trao đổi, mua, bán trên thị trường, có khả năng thỏa mãn nhu cầu của con người, bao gồm các loại động sản và bất động sản.

**b. Đặc điểm**

- Hàng hóa có vị trí rất quan trọng trong các doanh nghiệp thương mại, quá trình vận động của hàng hóa cũng là quá trình vận động của vốn kinh doanh trong doanh nghiệp.

- Hàng hóa rất đa dạng và phong phú: mỗi loại hàng hóa có đặc tính lý, hóa, sinh học riêng. Những đặc tính này có ảnh hưởng đến số lượng, chất lượng hàng hóa trong quá trình thu mua, vận chuyển, dự trữ, bảo quản và bán ra.

- Hàng hóa luôn thay đổi và chất lượng, mẫu mã, thông số kỹ thuật... sự thay đổi này phụ thuộc vào trình độ phát triển của sản xuất, vào nhu cầu thị yếu của người tiêu dùng. Nếu hàng hóa thay đổi phù hợp với nhu cầu tiêu dùng thì hàng hóa được tiêu thụ và ngược lại.

+ Ở khâu mua hàng: Là quá trình vận động của vốn kinh doanh từ vốn tiền tệ sang vốn hàng hóa, là giai đoạn đầu tiên trong quá trình lưu chuyển hàng hóa tại các doanh nghiệp kinh doanh thương mại.

+ Ở khâu bán hàng: Là sự chuyển hóa vốn kinh doanh từ vốn hàng hóa sang vốn tiền tệ, là giai đoạn cuối cùng trong quá trình lưu chuyển hàng hóa tại các doanh nghiệp kinh doanh thương mại.

+ Ở khâu bảo quản và dự trữ: hàng hóa là khâu trung gian của lưu thông hàng hóa, hàng hóa vận chuyển từ lĩnh vực sản xuất sang lĩnh vực tiêu dùng. Để quá trình kinh doanh diễn ra bình thường, các doanh nghiệp phải có kế hoạch dự trữ hàng hóa một cách hợp lý.

### 1.1.2. Nhiệm vụ tổ chức công tác kế toán hàng hóa

- Phản ánh giám đốc tình hình thu mua, vận chuyển bảo quản và dự trữ hàng hoá, tình hình nhập xuất vật tư hàng hoá. Tính giá thực tế mua vào của hàng hoá đã thu mua và nhập kho, kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch thu mua, dự trữ và bán hàng nhằm thúc đẩy nhanh tốc độ luân chuyển hàng hoá.

- Tổ chức tốt kế toán chi tiết vật tư hàng hoá theo từng loại từng thứ theo đúng số lượng và chất lượng hàng hoá. Kết hợp chặt chẽ giữa kế toán chi tiết với hạch toán nghiệp vụ ở kho, ở quầy hàng, thực hiện đầy đủ chế độ kiểm kê hàng hoá ở kho, ở quầy hàng đảm bảo sự phù hợp số hiện có thực tế với số ghi trong sổ kế toán.

- Xác định đúng đắn giá vốn bán hàng, phản ánh kịp thời kết quả mua bán hàng hoá. Tham gia kiểm kê và đánh giá lại giá trị hàng hoá.

### 1.1.3. Nguyên tắc đánh giá

#### 1.1.3.1. Đánh giá nhập kho hàng hóa

#### **- Đối với hàng hóa mua ngoài:**

Giá thực tế hàng hóa nhập kho	=	Giá mua ghi trên hóa đơn	+	Chi phí thu mua	+	Các khoản thuế không hoàn lại	-	Các khoản giảm trừ
-------------------------------------	---	--------------------------------	---	--------------------	---	-------------------------------------	---	-----------------------

**Giá mua ghi trên hóa đơn:** là số tiền mà doanh nghiệp phải trả cho người bán theo hợp đồng hay hóa đơn tùy thuộc vào phương pháp tính thuế GTGT mà doanh nghiệp áp dụng, cụ thể :

+ Đối với doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ: giá mua hàng hóa là giá chưa có thuế GTGT.

+ Đối với doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp và hàng không chịu thuế GTGT: giá mua là tổng thanh toán (giá đã bao gồm thuế).

**Chi phí thu mua hàng hóa:** Chi phí vận chuyển, bảo quản, bốc dỡ, lưu kho, lưu bãi, bảo hiểm hàng mua, hao hụt trong định mức cho phép, công tác phí của bộ phận thu mua,...

**Các khoản thuế không hoàn lại:** Thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế GTGT (không khấu trừ)

**Các khoản giảm trừ: bao gồm**

+ Giảm giá hàng mua: Là số tiền người bán giảm trừ cho người mua do hàng kém phẩm chất, sai quy cách... khoản này ghi giảm giá mua hàng hóa .

+ Chiết khấu thương mại: Là số tiền mà doanh nghiệp được giảm trừ do đã mua hàng hóa, dịch vụ với số lượng lớn theo thỏa thuận.

**- Đối với hàng hóa là thuê ngoài gia công chế biến:**

$$\text{Giá thực tế nhập kho} = \text{Giá xuất kho đi gia công chế biến} + \text{Chi phí gia công, chế biến} + \text{Chi phí vận chuyển, bốc dỡ...}$$

**- Đối với hàng hóa nhận góp từ các đơn vị tham gia vào liên doanh, liên kết**

$$\text{Giá thực tế nhập kho} = \text{Giá hàng hóa do hội đồng định giá} + \text{Chi phí vận chuyển, bốc dỡ...}$$

**- Đối với hàng hóa được biểu tặng:**

$$\text{Giá thực tế nhập kho} = \text{Giá thực được xác định theo giá thị trường} + \text{Chi phí vận chuyển, bốc xếp...}$$

**1.1.3.2 Đánh giá xuất kho hàng hóa**

Theo TT133/2016/BTC thì có 3 phương pháp tính trị giá xuất kho, bao gồm:

- Phương pháp thực tế đích danh
- Phương pháp nhập trước xuất trước
- Phương pháp bình quân gia quyền

*a. Phương pháp thực tế đích danh*

Theo phương pháp thực tế đích danh (còn gọi phương pháp tính giá trực tiếp), giá trị của hàng hóa được xác định theo đơn chiếc hay từng lô hàng và giữ nguyên từ lúc nhập vào cho đến lúc xuất dùng ( trừ trường hợp có điều chỉnh).

*b. Phương pháp nhập trước, xuất trước (FIFO)*

Phương pháp này áp dụng dựa trên giả định là hàng hóa nào nhập trước thì được xuất trước và hàng tồn cuối kỳ là hàng được nhập gần thời điểm cuối kỳ.

Theo phương pháp này, giá trị hàng xuất kho được tính theo giá thực tế của hàng nhập kho ở thời điểm đầu kỳ hoặc gần đầu kỳ và do vậy giá trị của hàng tồn kho sẽ là giá của hàng nhập kho ở thời điểm cuối kỳ hoặc gần cuối kỳ còn tồn kho.

Phương pháp này giúp cho chúng ta có thể tính được ngay trị giá vốn hàng xuất kho từng lần xuất hàng, do vậy đảm bảo cung cấp số liệu kịp thời cho kế toán ghi chép các khâu tiếp theo cũng như cho quản lý. Trị giá vốn của hàng tồn kho sẽ tương đối sát với giá thị trường của mặt hàng đó. Vì vậy chỉ tiêu hàng tồn kho trên báo cáo kế toán có ý nghĩa thực tế hơn.

Tuy nhiên, phương pháp này có nhược điểm là làm cho doanh thu hiện tại không phù hợp với những khoản chi phí hiện tại. Theo phương pháp này, doanh thu hiện tại được tạo ra bởi giá trị sản phẩm, vật tư, hàng hoá đã có được từ cách đó rất lâu. Đồng thời nếu số lượng chủng loại mặt hàng nhiều, phát sinh nhập xuất liên tục dẫn đến những chi phí cho việc hạch toán cũng như khối lượng công việc sẽ tăng lên rất nhiều.

### *c..Phương pháp bình quân gia quyền*

Theo phương pháp bình quân gia quyền, giá trị của từng loại hàng tồn kho được tính theo giá trị trung bình của từng loại hàng tồn kho đầu kỳ và giá trị từng loại hàng tồn kho được mua, sản xuất trong kỳ. Giá trị trung bình có thể được tính theo từng kỳ hoặc sau từng lô hàng nhập về, phụ thuộc vào điều kiện cụ thể của mỗi doanh nghiệp.

### **Phương pháp bình quân gia quyền cuối kỳ ( cuối tháng)**

Theo phương pháp này, đến cuối kỳ mới tính trị giá vốn của hàng xuất kho trong kỳ. Tùy theo kỳ dự trữ của doanh nghiệp áp dụng mà kế toán hàng tồn kho căn cứ vào giá nhập, lượng hàng tồn kho đầu kỳ và nhập trong kỳ để tính giá đơn vị bình quân. Giá thực tế hàng hóa xuất kho được tính như sau:

$$\text{Đơn giá bình quân cả kỳ} = \frac{\text{Trị giá thực tế tồn đầu kỳ} + \text{Trị giá thực tế nhập trong kỳ}}{\text{Số lượng tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng nhập trong kỳ}}$$

Ưu điểm: Đơn giản, dễ làm, chỉ cần tính toán một lần vào cuối kỳ.

Nhược điểm: Độ chính xác không cao, hơn nữa, công việc tính toán dồn vào cuối tháng gây ảnh hưởng đến tiến độ của các phần hành khác. Ngoài ra, phương pháp này chưa đáp ứng yêu cầu kịp thời của thông tin kế toán ngay tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ.

**Phương pháp bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập (bình quân liên hoàn)**

Sau mỗi lần nhập sản phẩm, vật tư, hàng hoá, kế toán phải xác định lại giá trị thực của hàng tồn kho và giá đơn vị bình quân.

Giá đơn vị bình quân được tính theo công thức:

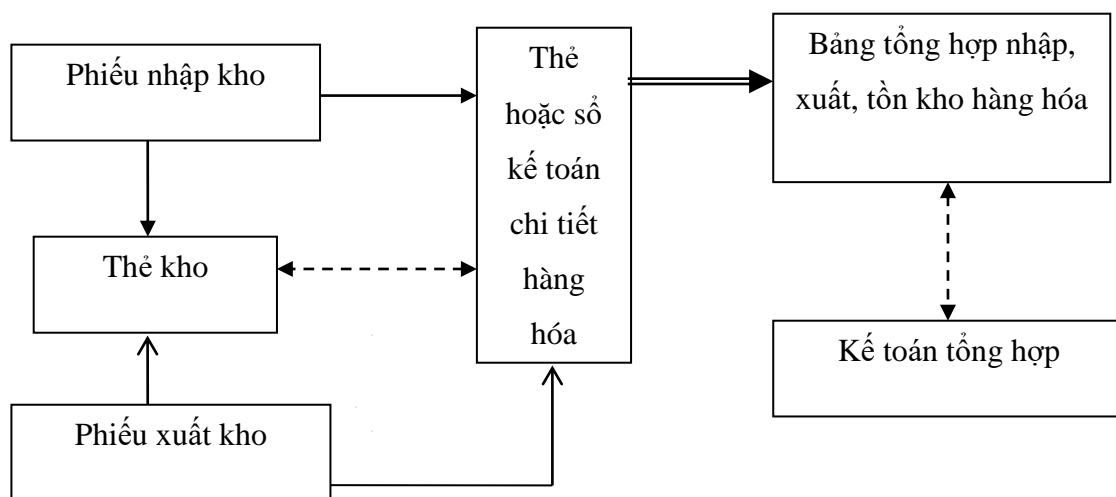
$$\text{Đơn giá xuất kho lần thứ } i = \frac{\text{Trị giá vật tư hàng hóa tồn trước lần xuất thứ } i}{\text{Số lượng vật tư hàng hóa tồn trước lần xuất thứ } i}$$

Phương pháp này có ưu điểm là khắc phục được những hạn chế của phương pháp trên nhưng việc tính toán phức tạp, nhiều lần, tốn nhiều công sức. Do đặc điểm trên mà phương pháp này được áp dụng ở các doanh nghiệp có ít chủng loại hàng tồn kho, có lưu lượng nhập xuất ít.

**1.2. Tổ chức kế toán chi tiết hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ**

**1.2.1. Kế toán hàng hóa theo phương pháp thẻ song song**

*Sơ đồ 1.1: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp thẻ song song*



*Ghi chú* : Ghi hàng ngày →  
 Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ ⇒  
 Quan hệ đối chiếu, kiểm tra ⇐--->

Nguyên tắc: ở kho ghi chép về mặt số lượng, ở phòng kế toán ghi chép cả về số lượng lẫn giá trị từng loại hàng hóa .

-Trình tự ghi chép:

+ Ở kho: Hàng ngày thủ kho căn cứ vào các chứng từ nhập xuất hàng hóa ghi số lượng thực nhập, thực xuất vào thẻ kho có liên quan. Thủ kho phải thường xuyên đối chiếu số tồn trên thẻ kho với số tồn hàng hóa thực tế còn ở kho. Hàng ngày hoặc định kỳ, sau khi ghi thẻ kho, thủ kho phải chuyển toàn bộ

chứng từ nhập xuất kho về phòng kế toán.

+ Ở phòng kế toán: Mở thẻ hoặc sổ kế toán chi tiết cho từng danh điểm hàng hóa tương ứng với thẻ kho của từng kho để theo dõi về mặt số lượng và giá trị hàng ngày hoặc định kỳ khi nhận được các chứng từ nhập xuất kho của thủ kho gửi đến kế toán hàng hóa phải kiểm tra từng chứng từ ghi đơn giá và tính thành tiền sau đó ghi vào sổ hoặc thẻ chi tiết vật liệu có liên quan. Cuối tháng kế toán cộng thẻ hoặc sổ tính ra tổng số nhập, tổng số xuất và tổng số tồn của từng loại hàng hóa rồi đối chiếu với thẻ kho, lập báo cáo tổng hợp nhập xuất tồn kho về giá trị để đối chiếu với bộ phận kế toán tổng hợp hàng hóa. Với cách ghi chép, kiểm tra và đối chiếu như trên, phương pháp có những ưu nhược điểm như sau:

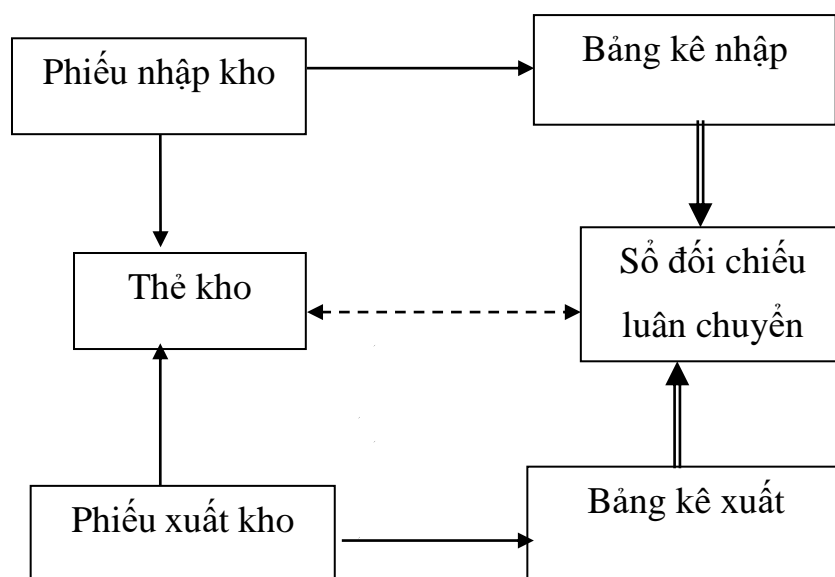
- Ưu điểm: Ghi chép đơn giản, dễ kiểm tra, đối chiếu.

- Nhược điểm: Việc ghi chép giữa kho và kế toán còn trùng lặp về chỉ tiêu số lượng. Mặt khác làm hạn chế chức năng kiểm tra của kế toán do việc kiểm tra và đối chiếu chủ yếu được tiến hành vào cuối tháng.

- Phạm vi áp dụng: thích hợp với những doanh nghiệp có quy mô nhỏ, sử dụng ít loại hàng hóa

### 1.2.2. Kế toán hàng hóa theo phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển

**Sơ đồ 1.2: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển**



*Ghi chú:*

Ghi hàng ngày	→
Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ	⇒
Quan hệ đối chiếu, kiểm tra	↔

- Nguyên tắc:

+ Ở kho: Thủ kho ghi chép sự biến động nhập, xuất, tồn về hiện vật.

+ Phòng kế toán: Ghi chép sự biến động nhập, xuất, tồn của hàng hoá cả về giá trị lẫn hiện vật trên sổ đối chiếu luân chuyển.

- Trình tự ghi chép:

+ Ở kho: Việc ghi chép ở kho của thủ kho cũng được thực hiện trên thẻ kho như phương pháp thẻ song song.

+ Ở phòng kế toán: kế toán mở sổ đối chiếu luân chuyển để ghi chép tình hình nhập, xuất, tồn kho của từng loại hàng hoá theo cả hai chỉ tiêu: số lượng và giá trị ở từng kho dùng cho cả năm, mỗi tháng chỉ ghi một lần vào cuối tháng. Để có số liệu ghi vào sổ đối chiếu luân chuyển, kế toán lập bảng kê nhập, xuất cuối tháng tiến hành kiểm tra đối chiếu số liệu giữa sổ đối chiếu luân chuyển với thẻ kho và kế toán tổng hợp.

\* Ưu điểm: Khối lượng ghi chép của kế toán được giảm bớt (Chỉ ghi một lần vào cuối tháng).

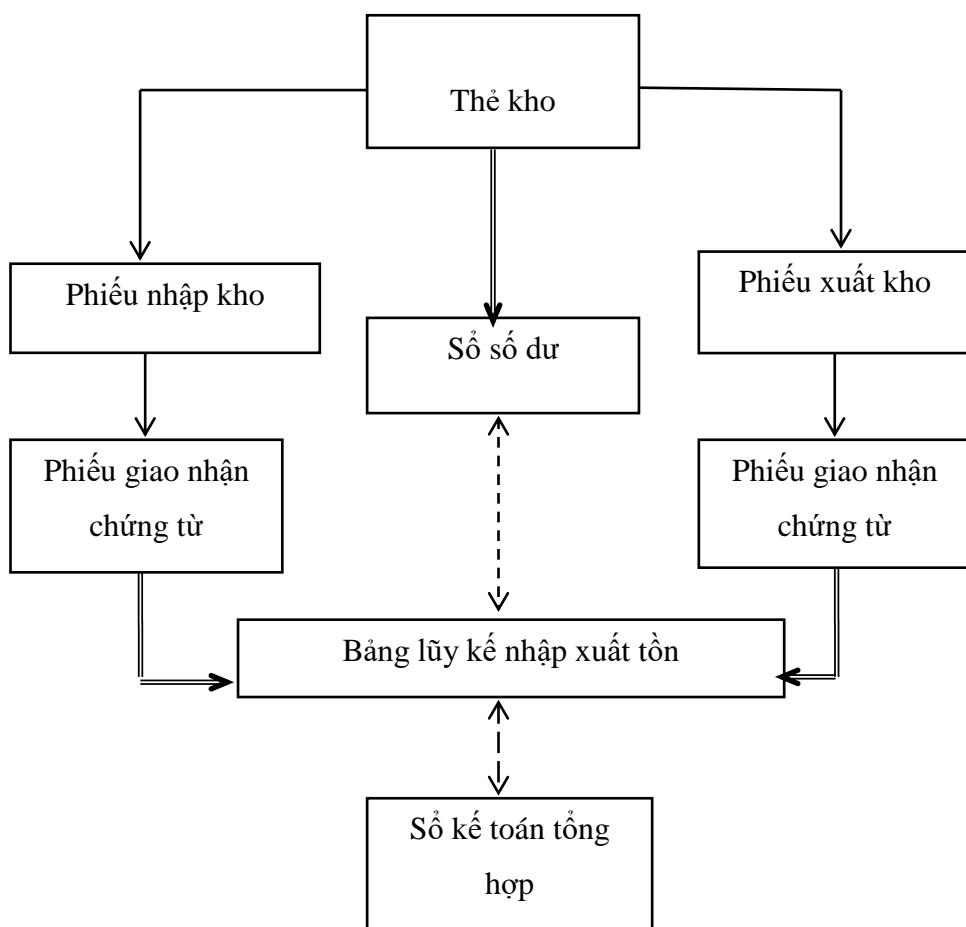
\* Nhược điểm: Việc ghi sổ vẫn còn trùng lặp, việc kiểm tra đối chiếu giữa kho và phòng kế toán chỉ tiến hành vào cuối tháng nên hạn chế tác dụng kiểm tra trong công tác quản lý.

\* Phạm vi sử dụng: Thích hợp trong các doanh nghiệp sản xuất ít các nghiệp vụ nhập, xuất, không bố trí riêng kế toán chi tiết hàng hoá và không có điều kiện ghi chép, theo dõi tình hình nhập, xuất hàng ngày.

### 1.2.3. Kế toán hàng hóa theo phương pháp sổ số dư



**Sơ đồ 1.3: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp sổ số dư**



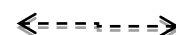
Ghi hàng ngày :



Ghi cuối tháng hoặc định kỳ :



Đối chiếu hoặc kiểm tra cuối tháng :



- Nguyên tắc:

+ Ở kho: Thủ kho ghi chép sự biến động nhập, xuất, tồn về hàng hoá. Cuối tháng trên cơ sở tồn cuối tháng trên thẻ kho về hiện vật vào sổ số dư do kế toán lập, được ghi vào cột số lượng.

+ Phòng kế toán: Ghi chép sự biến động nhập, xuất, tồn của hàng hoá trên bảng lũy kế nhập, xuất, tồn.

- Trình tự ghi chép:

+ Ở kho: Ngoài việc hạch toán giống như hai phương pháp trên, thủ kho còn sử dụng sổ số dư để ghi chép chỉ tiêu số lượng của hàng hoá. Sổ này do kế toán lập cho từng kho và sử dụng trong cả năm. Hàng tháng, vào ngày cuối tháng thì kế toán chuyển sổ số dư cho thủ kho. Thủ kho sau khi cộng số liệu nhập, xuất

trong tháng và tính ra số lượng tồn cuối tháng của từng loại hàng hoá trên thẻ kho. Căn cứ vào số liệu này để ghi vào sổ số dư theo từng loại hàng hoá.

+ Ở phòng kế toán: Định kỳ kế toán xuống kho để kiểm tra việc ghi chép trên thẻ kho của thủ kho. Sau đó nhận chứng từ nhập xuất về phòng kế toán và tiến hành hoàn thiện phân loại theo từng nhóm, loại hàng hoá. Kế toán tổng hợp giá trị của chúng theo từng nhóm, loại để ghi vào bảng kê nhập hoặc bảng kê xuất hàng hoá rồi căn cứ vào số liệu trên các bảng kê này để ghi vào bảng kê lũy kế nhập, xuất.

Cuối tháng căn cứ vào số liệu trên cột tổng cộng ở bảng lũy kế để ghi vào bảng tổng hợp nhập, xuất, tồn kho hàng hoá. Sau đó tính ra số tồn kho theo nhóm, loại để ghi vào bảng kê lũy kế.

Cũng ở thời điểm cuối tháng, sau khi nhận được sổ số dư do thủ kho chuyển lên, kế toán căn cứ vào số lượng và đơn giá của từng loại hàng hoá tồn kho để tính ra chỉ tiêu giá trị của số dư và ghi vào cột "thành tiền" trên sổ số dư. Số liệu này được đối chiếu với số liệu cột tồn kho trên bảng tổng hợp và hai số liệu này phải trùng nhau.

### **1.3. Tổ chức kế toán tổng hợp hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ**

#### **1.3.1 Chứng từ sử dụng**

- Phiếu nhập kho: Mẫu 01-VT
- Phiếu xuất kho: Mẫu 02-VT
- Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ: Mẫu 03-VT
- Biên bản kiểm kê vật tư hàng hóa : Mẫu 08 - VT
- Bảng kê mua hàng .....

#### **1.3.2 Tài khoản sử dụng**

Tài khoản 156 -Hàng hóa: dùng để phản ánh giá trị hiện có và tình hình biến động theo giá thực tế của các loại hàng hóa của doanh nghiệp.

##### **Bên Nợ:**

- Trị giá mua vào của hàng hóa theo hóa đơn (bao gồm các loại thuế không được hoàn lại);
- Chi phí thu mua hàng hóa ;

- Trị giá của hàng hóa thuê ngoài gia công (gồm giá mua vào, gia công);
- Trị giá hàng hóa đã bán bị người mua trả lại;
- Trị giá hàng hóa phát hiện thừa khi kiểm kê;
- Kết chuyển giá trị hàng hóa tồn kho cuối kỳ (trường hợp doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ);
- Trị giá hàng hoá bất động sản mua vào hoặc chuyển từ bất động sản đầu tư.

**Bên Có:**

- Trị giá của hàng hóa xuất kho để bán, giao đại lý, giao cho doanh nghiệp phụ thuộc; thuê ngoài gia công, hoặc sử dụng cho sản xuất, kinh doanh;
- Chi phí thu mua phân bổ cho hàng hóa đã bán trong kỳ;
- Chiết khấu thương mại hàng mua được hưởng;
- Các khoản giảm giá hàng mua được hưởng;
- Trị giá hàng hóa trả lại cho người bán;
- Trị giá hàng hóa phát hiện thiếu khi kiểm kê;
- Kết chuyển giá trị hàng hóa tồn kho đầu kỳ (trường hợp doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ);
- Trị giá hàng hoá bất động sản đã bán hoặc chuyển thành bất động sản đầu tư, bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc tài sản cố định.

**Số dư bên Nợ:**

- Trị giá mua vào của hàng hóa tồn kho;
- Chi phí thu mua của hàng hóa tồn kho

**Tài khoản 156 - Hàng hóa , có 3 tài khoản cấp 2:**

- *Tài khoản 1561 - Giá mua hàng hóa* : Phản ánh trị giá hiện có và tình hình biến động của hàng hóa mua vào và đã nhập kho (tính theo trị giá mua vào).

- *Tài khoản 1562 - Chi phí thu mua hàng hóa* : Phản ánh chi phí thu mua hàng hóa phát sinh liên quan đến số hàng hóa đã nhập kho trong kỳ và tình hình phân bổ chi phí thu mua hàng hóa hiện có trong kỳ cho khối lượng hàng hóa đã bán trong kỳ và tồn kho thực tế cuối kỳ (kể cả tồn trong kho và hàng gửi đi bán, hàng gửi đại lý, ký gửi chưa bán được). Chi phí thu mua hàng hóa hạch toán vào tài khoản này chỉ bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến quá trình thu mua

hàng hóa như: Chi phí bảo hiểm hàng hóa, tiền thuê kho, thuê bến bãi,... chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản đưa hàng hóa từ nơi mua về đến kho doanh nghiệp; các khoản hao hụt tự nhiên trong định mức phát sinh trong quá trình thu mua hàng hóa .

- *Tài khoản 1567 - Hàng hóa bất động sản*: Phản ánh giá trị hiện có và tình hình biến động của các loại hàng hoá bất động sản của doanh nghiệp. Hàng hoá bất động sản gồm: Quyền sử dụng đất; nhà; hoặc nhà và quyền sử dụng đất; cơ sở hạ tầng mua để bán trong kỳ hoạt động kinh doanh bình thường; Bất động sản đầu tư chuyển thành hàng tồn kho khi chủ sở hữu bắt đầu triển khai cho mục đích bán.

**Tài khoản sử dụng: TK611-Mua hàng:**

+ Bên Nợ:

- Kết chuyển giá gốc hàng hóa tồn kho đầu kỳ (Theo kết quả kiểm kê).
- Giá gốc hàng hóa mua vào trong kỳ, hàng hóa đã bán bị trả lại,...

+ Bên Có:

- Kết chuyển giá gốc hàng hóa tồn kho cuối kỳ (Theo kết quả kiểm kê).
- Giá gốc hàng hóa xuất sử dụng trong kỳ, hoặc giá gốc hàng hóa xuất bán (Chưa được xác định là đã bán trong kỳ).
- Giá gốc hàng hóa mua vào trả lại cho người bán hoặc được giảm giá.

Tài khoản 611 không có số dư cuối kỳ, chi tiết thành 2 tài khoản cấp 2:

+ Tài khoản 6111 – “Mua nguyên vật liệu”

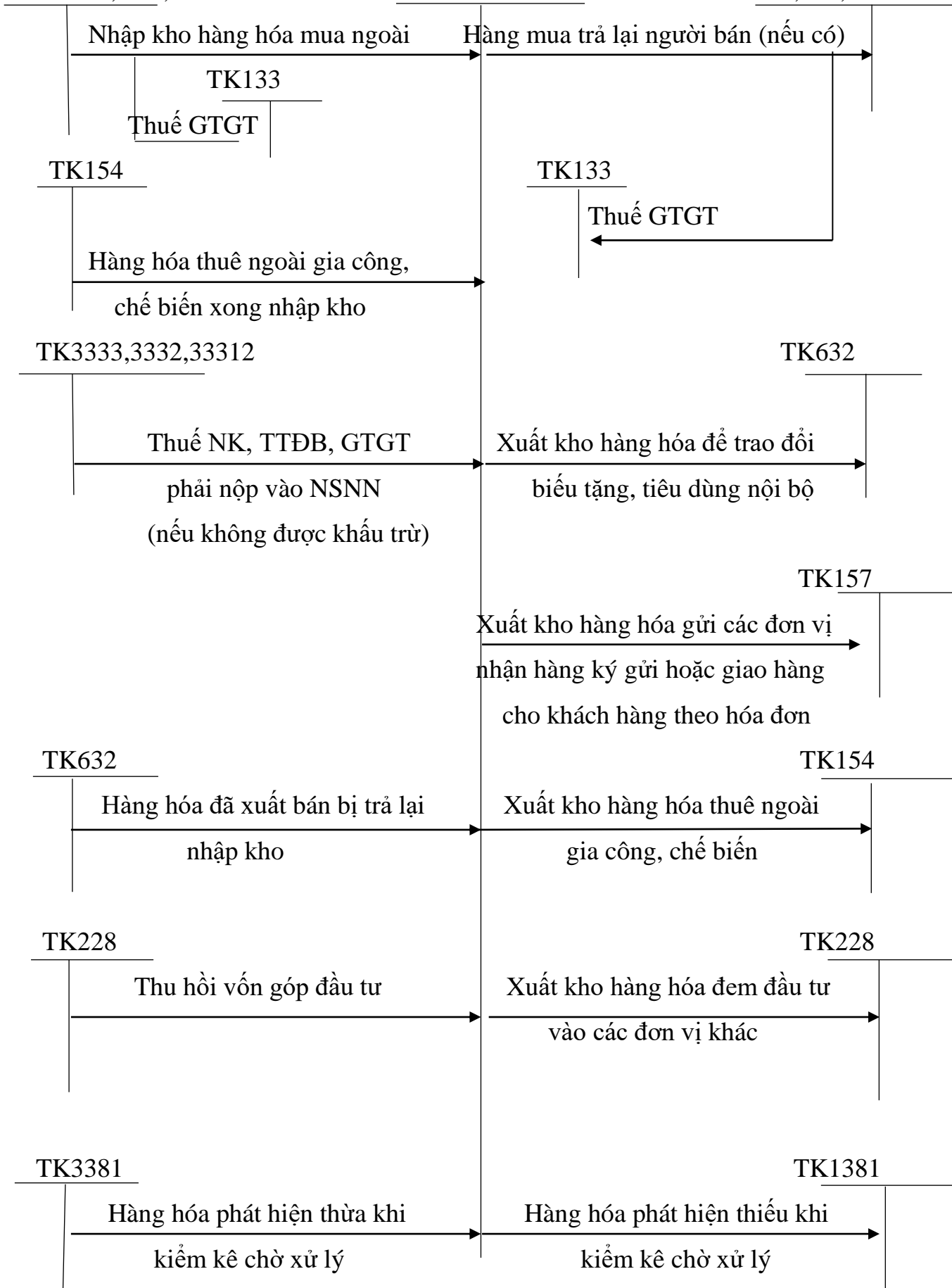
+ Tài khoản 6112 – “Mua hàng hóa ”

***1.3.3. Kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu***

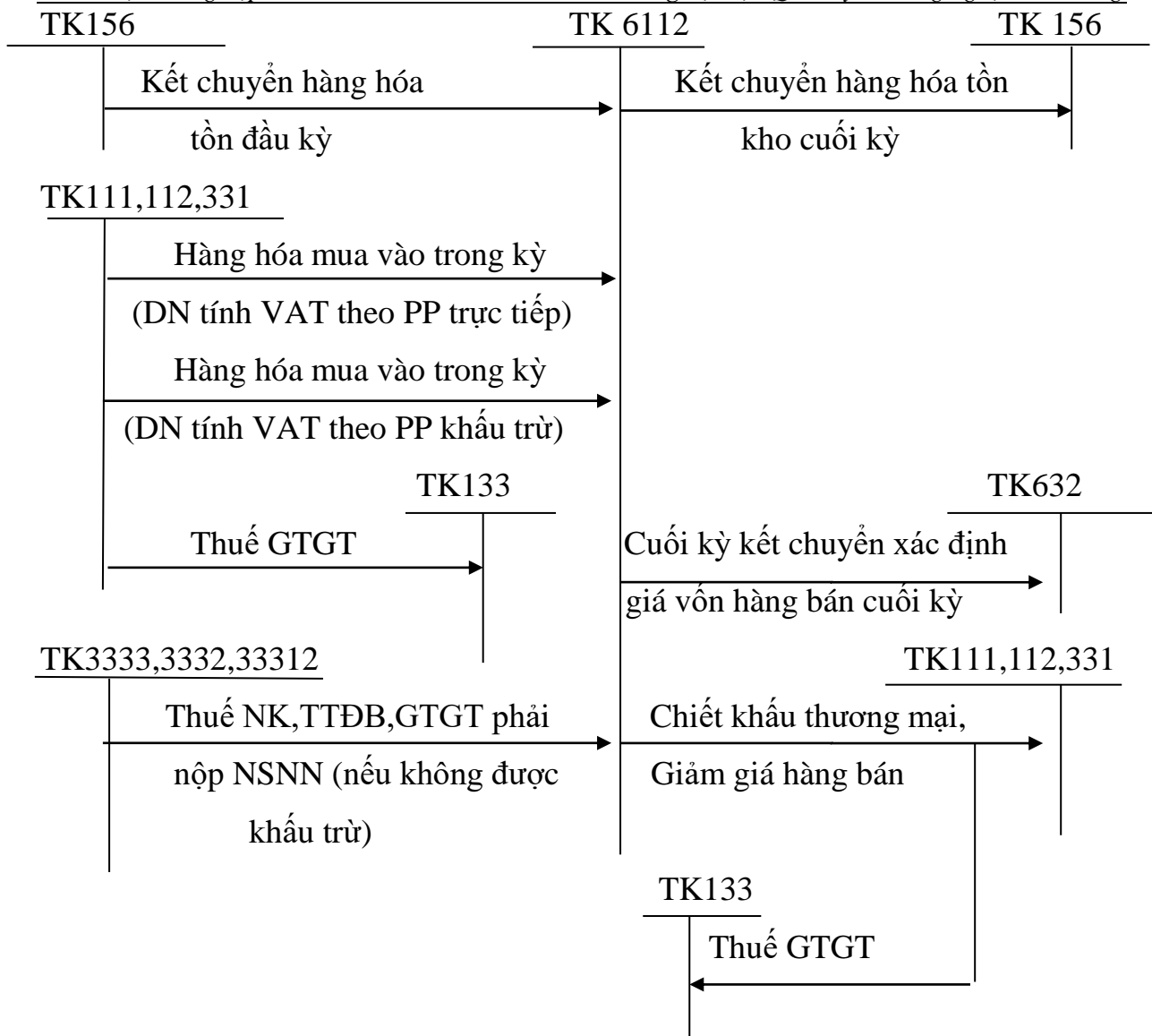
TK111,112,331

TK 156

TK111,112,331



**Sơ đồ 1.4: Sơ đồ kế toán hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên**



**Sơ đồ 1.5: Sơ đồ hạch toán hàng hóa theo phương pháp kiểm kê định kỳ**

#### 1.4. Một số nội dung khác trong kế toán hàng hóa tại DN vừa và nhỏ

##### 14.1. Đối với hàng hóa thừa khi kiểm kê

Hàng thừa khi kiểm kê tức là số lượng hàng có trong kho tại thời điểm kiểm kê lớn hơn số lượng hàng đang được theo dõi trên sổ sách kế toán ở thời điểm đó. Số chênh lệch đó, kế toán phải điều chỉnh giảm số liệu hàng hóa trên sổ sách để bằng với số liệu thực tế khi kiểm kê.

- Khi chưa xác định được nguyên nhân, kế toán định khoản như sau:  
 Nợ TK 156: Nếu thừa hàng hóa  
 Có TK 3381: Tài sản thừa chờ xử lý chưa rõ nguyên nhân
- Khi xác định được nguyên nhân dẫn đến hàng thừa, căn cứ vào quyết định xử lý của Ban giám đốc để tiến hành định khoản theo từng trường hợp như sau:

-Hàng thừa do nhà cung cấp giao thừa, quyết định trả hàng thừa cho nhà cung cấp, kế toán ghi:

Nợ TK 3381

Có TK 152, TK 155, TK 156

-Hàng thừa do nhà cung cấp giao thừa, quyết định mua hết số hàng giao thừa. Căn cứ vào hóa đơn nhà cung cấp xuất bổ sung, ghi:

Nợ TK 3381

Nợ TK 1331

Có TK 331

•Không xác định được nguyên nhân hàng thừa, dựa vào quyết định xử lý của Ban giám đốc công ty, kế toán ghi tăng vào thu nhập khác:

Nợ TK 3381: Tài sản thừa chờ xử lý

Có TK 711: Thu nhập khác

#### **1.4.2.Đối với hàng thiếu khi kiểm kê**

Hàng thiếu khi kiểm kê tức là số lượng hàng có trong kho ở thời điểm kiểm kê nhỏ hơn số lượng hàng được theo dõi trên sổ sách kế toán. Số chênh lệch, kế toán phải điều chỉnh số liệu hàng hóa trên sổ sách để khớp đúng với số liệu thực tế khi kiểm kê.

•Khi chưa xác định được nguyên nhân, kế toán định khoản như sau:

Nợ TK 1381: Tài sản thiếu chờ xử lý

Có TK 156: Hàng hóa

•Khi xác định được nguyên nhân, dựa vào quyết định xử lý để định khoản theo từng trường hợp sau:

Trường hợp 1: Hàng thiếu do bên bán giao thiếu hàng, yêu cầu bên bán giao thêm số hàng còn thiếu, khi nhập hàng, dựa vào chứng từ bên bán giao hàng thêm, kế toán ghi:

Nợ TK 156

Có TK 1381

Trường hợp 2: Nếu thiếu hàng tồn kho do lỗi của cá nhân quản lý hàng, quy trách nhiệm cá nhân bồi thường thiệt hại (trừ lương hoặc bồi thường bằng tiền) kế toán ghi:

Nợ TK 1388(Bất bồi thường nhưng chưa thu được)

Nợ TK 1111 (Nếu thu bằng tiền mặt),

Nợ TK 334 (Nêu trừ lương)

Có TK 1381

Trường hợp 3: Không tìm được nguyên nhân dẫn đến thiếu hàng trong kho, kế toán dựa vào quyết định xử lý của Ban giám đốc để hạch toán vào chi phí khác

Nợ TK 811

Có TK 1381

### 1.4.3. Kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho là khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho khi có sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho.

Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho = Giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường – Chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí cần thiết cho việc bán chúng

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm lập BCTC, việc lập dự phòng phải tính theo từng loại hàng hóa

Xác định mức dự phòng theo công thức:

$$\begin{array}{l} \text{Mức dự} \\ \text{phòng giảm} \\ \text{giá hàng} \\ \text{hóa tồn kho} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Lượng hàng} \\ \text{hóa thực tế} \\ \text{tồn kho tại} \\ \text{thời điểm lập} \\ \text{báo cáo tài} \end{array} \times \left\{ \begin{array}{l} \text{Giá gốc} \\ \text{hàng hóa} \\ \text{tồn kho} \\ \text{theo sổ kế} \\ \text{toán} \end{array} \right. - \left. \begin{array}{l} \text{Giá trị thuần} \\ \text{có thể thực} \\ \text{hiện được} \\ \text{của hàng} \\ \text{hóa tồn kho} \end{array} \right.$$

#### \* Tài khoản sử dụng: TK 229 - Dự phòng tổn thất tài sản

Tài khoản 229 dùng để phản ánh số hiệu có và tình hình biến động tăng giảm của các khoản dự phòng tổn thất tài sản, TK229 có 4 tài khoản cấp 2:

- ❖ TK 229.1: Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh
- ❖ TK 229.2: Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác
- ❖ TK 229.3: Dự phòng phải thu khó đòi
- ❖ TK 229.4: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

+ Bên Nợ:



- Hoàn nhập chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã trích lập kỳ trước chưa sử dụng hết.

- Bù đắp giá trị khoản đầu tư vào đơn vị khác khi có quyết định dừng số dự phòng đã lập để bù đắp số tổn thất xảy ra.

- Bù đắp phần giá trị đã được lập dự phòng của khoản nợ không thể thu hồi được phải xóa sổ.

**+ Bên Có:**

- Trích lập các khoản dự phòng tổn thất tài sản tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

- **Số dư bên Có:** Số dự phòng tổn thất tài sản hiện có cuối kỳ.

**❖ Phương pháp hạch toán**

+ Khi lập Báo cáo tài chính, nếu số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập kỳ này lớn hơn số đã trích lập từ các kỳ trước, kế toán trích lập bổ sung phần chênh lệch, ghi:

Nợ TK 632 - Giá vốn hàng bán.

Có TK 2294 - Dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

+ Khi lập Báo cáo tài chính, nếu số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập kỳ này nhỏ hơn số đã trích lập từ các kỳ trước, kế toán hoàn nhập phần chênh lệch, ghi:

Nợ TK 2294 - Dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

Có TK 632 - Giá vốn hàng bán.

+ Kế toán xử lý khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho đối với vật tư, hàng hóa bị hủy bỏ do hết hạn sử dụng, mất phẩm chất, hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, ghi:

Nợ TK 2294 - Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (được bù đắp bằng dự phòng).

Nợ TK 632 - Giá vốn hàng bán (nếu số tổn thất cao hơn số đã lập dự phòng).

Có các TK156.

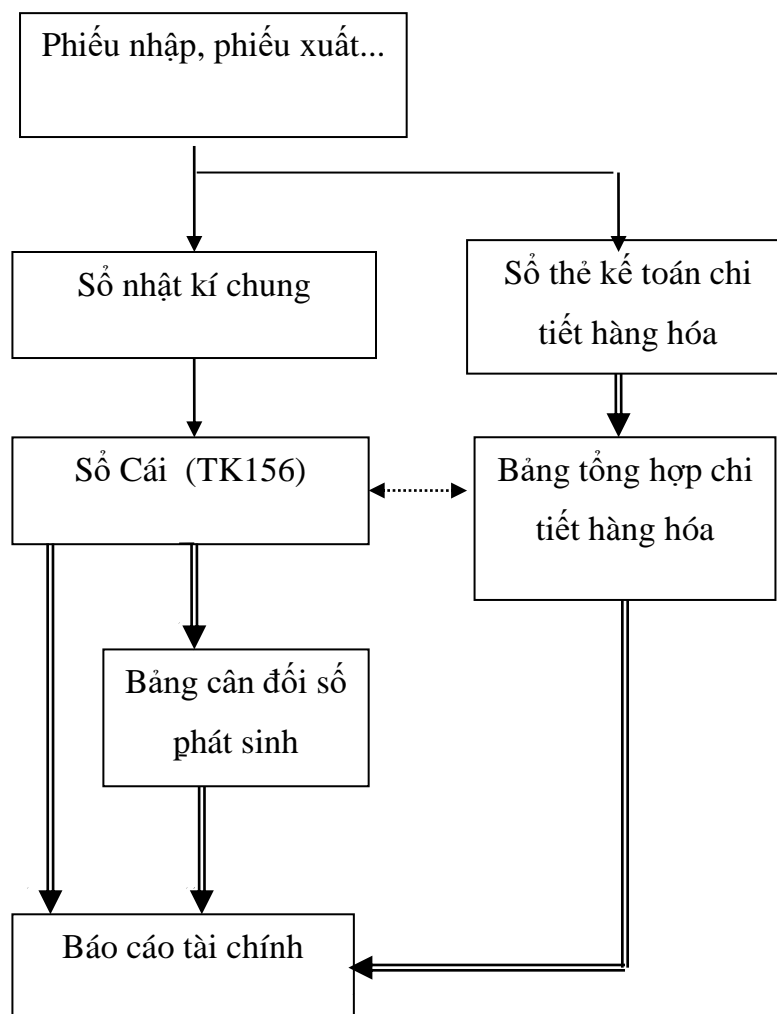
**1.5. Tổ chức vận dụng sổ sách kế toán trong công tác kế toán hàng hóa tại DN vừa và nhỏ.**

**1.5. 1. Kế toán hàng hóa tại doanh nghiệp áp dụng hình thức Nhật ký chung**

Theo hình thức này: tất cả các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ Nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi sổ Cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

Hình thức kế toán Nhật ký chung có ưu điểm là đơn giản, thích hợp với mọi đơn vị kế toán và thuận lợi cho việc sử dụng kế toán máy, thuận tiện đối chiếu, kiểm tra chi tiết theo từng chứng từ gốc.

**Sơ đồ 1.6: Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức kế toán Nhật ký chung**



- Ghi chú :**
- Ghi hàng ngày →
  - Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ ⇒
  - Quan hệ đối chiếu, kiểm tra ↔

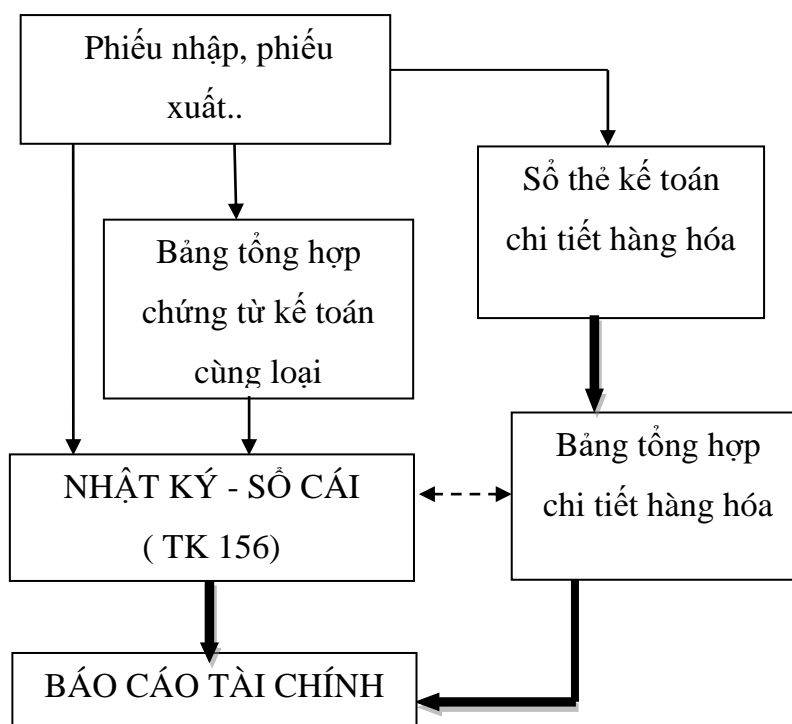
**1.5.2. Kế toán hàng hóa tại doanh nghiệp áp dụng hình thức Nhật ký -sổ Cái**

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký – Sổ Cái là các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh được kết hợp ghi chép theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh tế (theo tài khoản kế toán) trên cùng một quyển sổ kế toán tổng hợp duy nhất là sổ Nhật ký – Sổ Cái . Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký – Sổ Cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

Tuy nhiên, hình thức này không áp dụng cho những đơn vị quy mô lớn, nghiệp vụ kinh tế phát sinh nhiều, hoạt động phức tạp, sử dụng nhiều tài khoản.

**Sơ đồ 1.7: Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức kế toán**

**Nhật ký - sổ Cái**



Ghi chú

- Ghi hàng ngày —————→
- Ghi cuối tháng —————→
- Đối chiếu, kiểm tra - - - - -→

**1.5.3. Kế toán hàng hóa tại doanh nghiệp áp dụng hình thức Chứng từ ghi sổ**

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ là căn cứ trực tiếp để ghi sổ kế toán tổng hợp là “Chứng từ ghi sổ”. Việc ghi sổ kế toán tổng hợp bao gồm:

+ Ghi theo trình tự thời gian trên Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ.

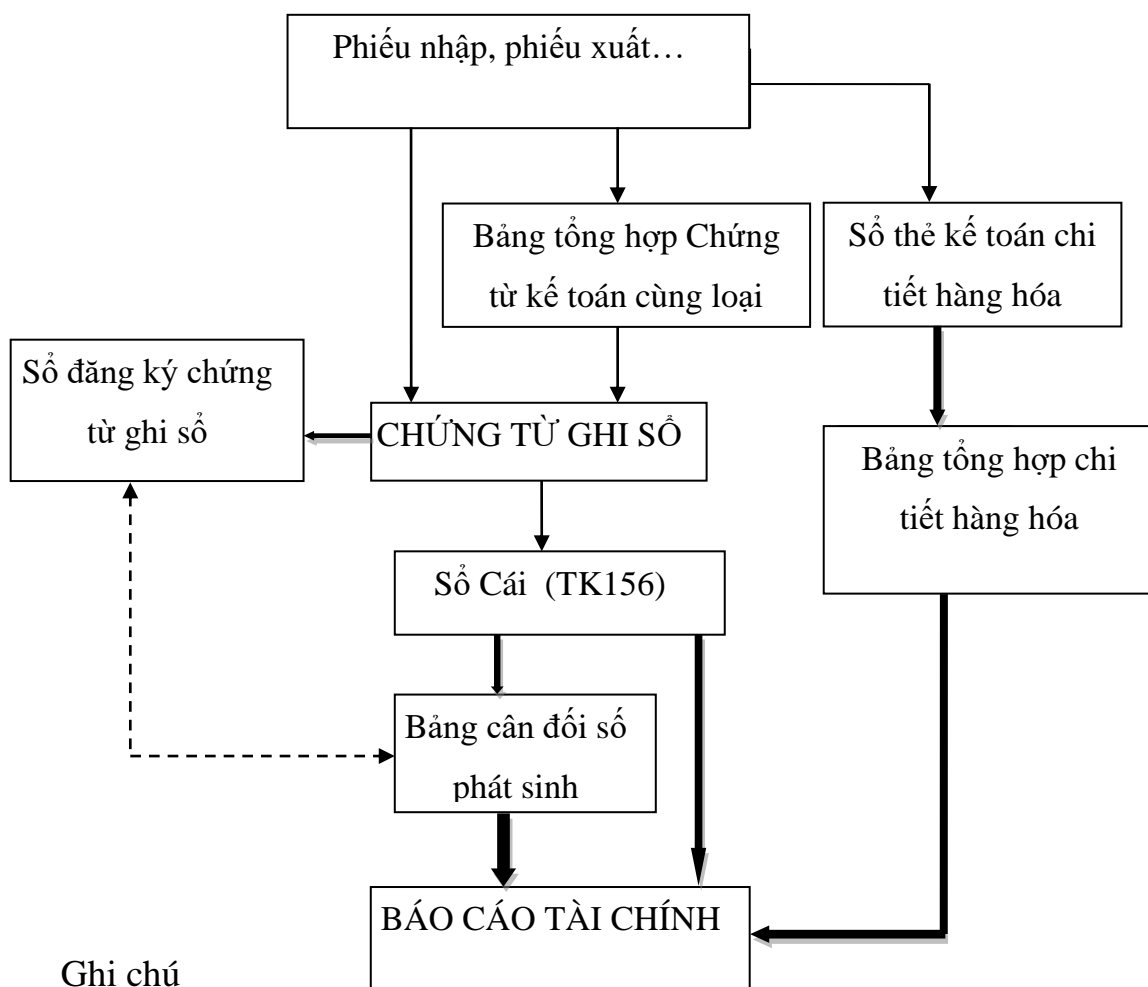
+ Ghi theo nội dung kinh tế trên Sổ Cái .

Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng Tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.

Hình thức Chứng từ ghi sổ có ưu điểm dễ làm, dễ kiểm tra, đối chiếu, công việc kế toán được phân công đều trong kỳ. Nó thích hợp với mọi loại hình, qui mô đơn vị kinh tế. Tuy nhiên, cần lưu ý là ở hình thức này việc ghi chép trùng lặp nhiều làm tăng khối lượng ghi chép.

**Sơ đồ 1.8: Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức kế toán**

**Chứng từ ghi sổ**



Ghi chú

- Ghi hàng ngày —————→
- Ghi cuối tháng —————→
- Đối chiếu, kiểm tra - - - - -→

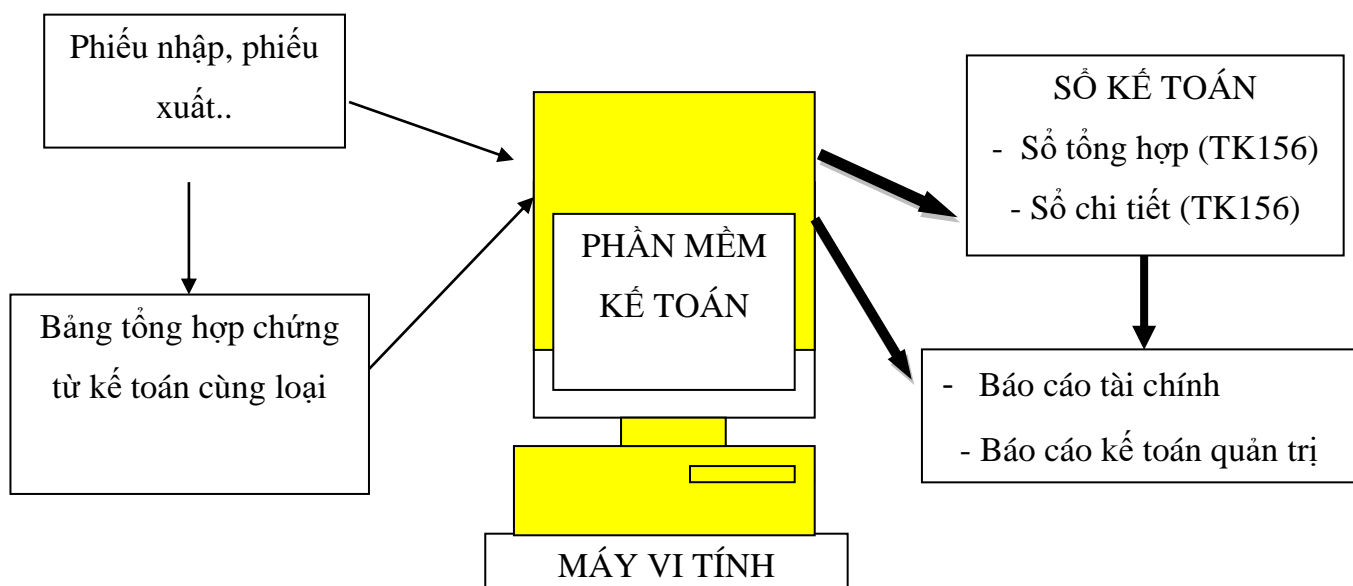
**1.5.4. Kế toán hàng hóa tại doanh nghiệp áp dụng hình thức Kế toán máy**

Đặc trưng cơ bản của Hình thức kế toán trên máy vi tính là công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong ba hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán.


Cuối tháng (hoặc bất kỳ vào thời điểm cần thiết nào), kế toán thực hiện các thao tác khoá sổ (cộng sổ) và lập báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã được nhập trong kỳ. Người làm kế toán có thể kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán với báo cáo tài chính sau khi đã in ra giấy.

Thực hiện các thao tác để in báo cáo tài chính theo quy định. Cuối tháng, cuối năm sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết được in ra giấy, đóng thành quyển và thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định về sổ kế toán ghi bằng tay.

**Sơ đồ 1.9: Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức kế toán máy**

**Ghi chú**

Nhập số liệu hàng ngày hàng ngày 

In số, báo cáo cuối tháng, cuối năm 

Đối chiếu, kiểm tra 

**CHƯƠNG 2****THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA  
TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI - XUẤT NHẬP KHẨU  
THỦ CÔNG MỸ NGHỆ HẢI PHÒNG****2.1. Khái quát chung về Công ty Cổ phần thương mại - xuất nhập khẩu thủ công mỹ nghệ Hải Phòng****2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của Công ty Cổ phần thương mại - xuất nhập khẩu thủ công mỹ nghệ Hải Phòng****2.1.1.1 Một vài nét về công ty**

- CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI - XUẤT NHẬP KHẨU THỦ CÔNG MỸ NGHỆ HẢI PHÒNG

- Mã số thuế: **0200762118**

- Địa chỉ: Số 3 đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

- Đại diện pháp luật: Đặng Thị Lý

- Ngày cấp giấy phép: 29/09/2007

**2.1.1.2. Quá trình hình thành và phát triển Công ty Cổ phần thương mại - xuất nhập khẩu thủ công mỹ nghệ Hải Phòng**

Công ty Cổ phần thương mại - xuất nhập khẩu thủ công mỹ nghệ Hải Phòng được thành lập vào ngày 29/09/2007, là doanh nghiệp hạch toán độc lập, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng theo mẫu quy định. Công ty có quyền tự chủ kinh doanh, tự chủ tài chính và chịu trách nhiệm pháp lý với mọi hoạt động của mình đối với luật pháp.

Công ty có chức năng chủ yếu là hoạt động trên lĩnh vực sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện và hoạt động hỗ trợ vận tải. Kể từ khi thành lập đến nay, công ty luôn hoàn thành kế hoạch và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước. Bên cạnh đó, công ty luôn phấn đấu nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh nhằm bảo toàn, phát triển vốn và tài sản bổ sung, tích lũy thêm nguồn vốn cho kinh doanh. Được thành lập vào năm 2007 những năm đầu bước vào hoạt động sản xuất còn gặp nhiều khó khăn nhưng do có chiến lược và hướng đi đúng công ty đã từng bước phát triển và khẳng định trên con đường riêng của mình.

Cùng với sự mở rộng quan hệ giao lưu kinh tế giữa Hải Phòng và các tỉnh thành lân cận trong khu vực, Công ty Cổ phần thương mại - xuất nhập khẩu thủ công mỹ nghệ Hải Phòng cũng không ngừng hoàn thiện, sản phẩm dịch vụ, khai thác và mở rộng thị trường.

### **2.1.2. Chức năng và nhiệm vụ của Công ty Cổ phần thương mại - xuất nhập khẩu thủ công mỹ nghệ Hải Phòng**

#### **2.1.2.1. Các chức năng nhiệm vụ của công ty**

Trong sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần thương mại - xuất nhập khẩu thủ công mỹ nghệ Hải Phòng, công ty phải đảm nhiệm những nhiệm vụ chính sau:

- Tổ chức sản xuất kinh doanh theo đúng ngành nghề được thành lập;
- Tiến hành các hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ liên quan đến sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện và hoạt động hỗ trợ vận tải;
- Đảm bảo công ăn việc làm ổn định, cải thiện đời sống vật chất cho cán bộ công nhân viên trong công ty;
- Bảo vệ doanh nghiệp, bảo vệ môi trường, giữ gìn trật tự an toàn xã hội. Tuân thủ các quy định của pháp luật, các chính sách của Nhà nước;
- Thực hiện phân phối theo kết quả lao động, không ngừng cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ công nhân viên, bảo vệ doanh nghiệp, bảo vệ sản xuất, bảo vệ môi trường, giữ gìn trật tự an ninh và an toàn xã hội

#### **2.1.2.2. Nhiệm vụ của công ty**

- Xây dựng và thực hiện các chính sách nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và uy tín của công ty trên thị trường.
- Nghiên cứu các đối thủ cạnh tranh để tìm ra những phương án nhằm nâng cao tính cạnh tranh cho công ty, đem lại hiệu quả sản xuất kinh doanh tốt nhất.
- Thực hiện tốt các chính sách, quy định, đào tạo, nâng cao trình độ cho cán bộ công nhân viên của công ty.

#### **2.1.2.3. Ngành nghề chính của công ty**

Ngành nghề kinh doanh chính của công ty theo đăng ký kinh doanh như sau:

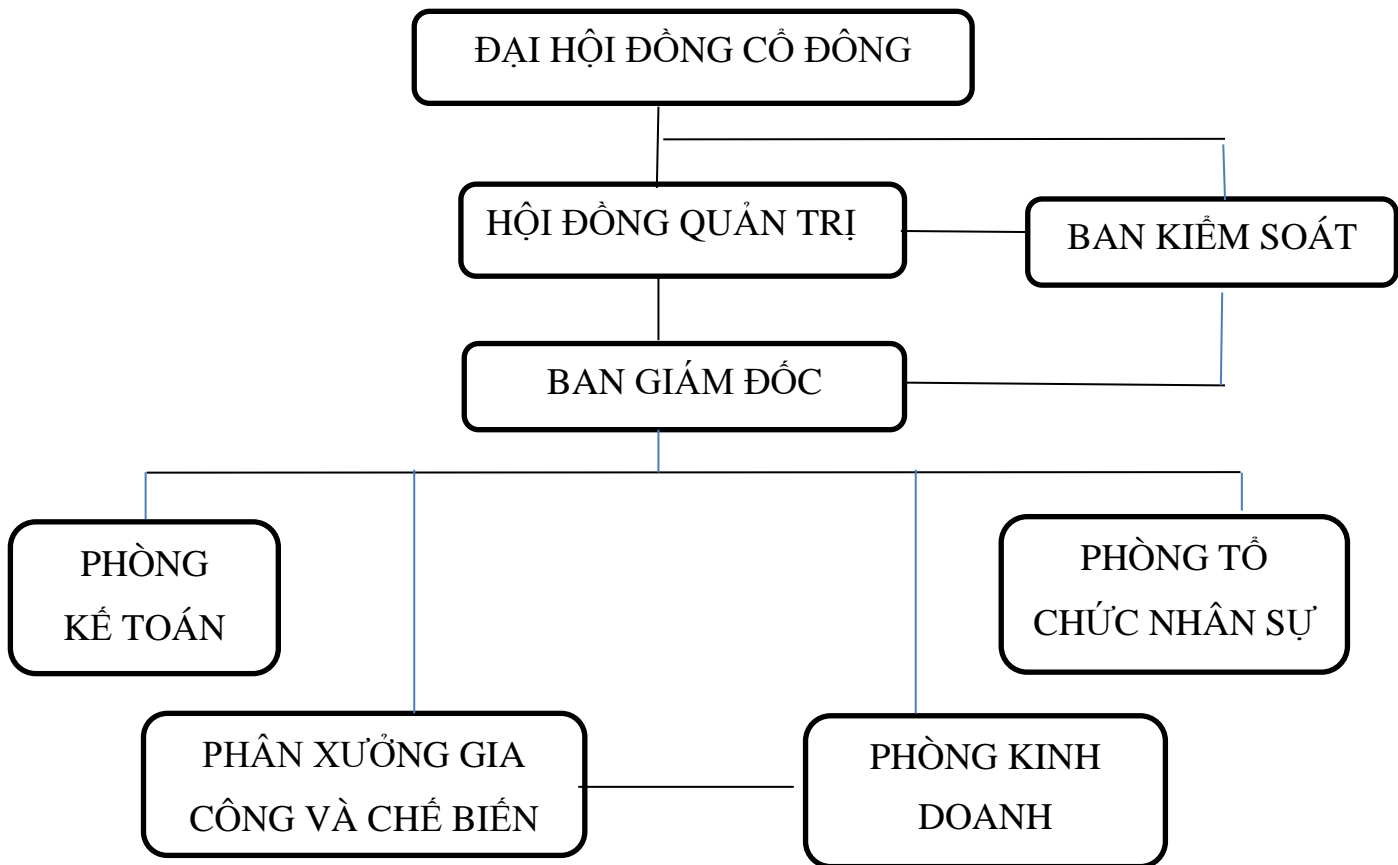


STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
2	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
3	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
4	<b>Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện</b>	<b>1629</b>
5	Các hoạt động hỗ trợ vận tải	....

**2.1.3. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty Cổ phần thương mại - xuất nhập khẩu thủ công mỹ nghệ Hải Phòng**

2.1.3.1. Sơ đồ cơ cấu tổ chức quản lý tại công ty Cổ phần thương mại - xuất nhập khẩu thủ công mỹ nghệ Hải Phòng

Bộ máy quản lý tại công ty Cổ phần thương mại - xuất nhập khẩu thủ công mỹ nghệ Hải Phòng được tổ chức theo kiểu trực tuyến chức năng theo sơ đồ 2.1



**Sơ đồ 2.1: Sơ đồ bộ máy quản lý tại Công ty Cổ phần thương mại - xuất nhập khẩu thủ công mỹ nghệ Hải Phòng**

2.1.3.2. Chức năng nhiệm vụ cơ bản của các bộ phận quản lý:

**Đại hội đồng cổ đông** : Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất trong Công ty cổ phần, quyết định các công việc liên quan tới sự tồn tại và phát triển của công ty.

**Hội đồng quản trị**: là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty, không thuộc thẩm quyền của đại hội đồng cổ đông.

**Ban kiểm soát**: là cơ quan độc lập trong công ty cổ phần nhằm kiểm tra, giám sát tính hợp pháp, chính xác và trung thực trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, ghi chép sổ sách kế toán, báo cáo tài chính của công ty.

**Ban Giám đốc công ty**: là người đứng đầu công ty là đại diện pháp nhân của công ty quản lý điều hành công ty, chịu trách nhiệm về mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty, điều hành công tác lao động, tiền lương, các chế độ về tiền lương, tuyển dụng lao động...

**Phòng Kế toán**: Làm công tác kiểm tra kiểm soát việc thực hiện các chế độ quản lý kinh tế, có trách nhiệm quản lý theo dõi toàn bộ nguồn vốn của Công ty, có chức năng tham mưu giúp việc cho Giám đốc, thông báo kịp thời cho Giám đốc về tình hình luân chuyển và sử dụng vốn, tăng cường công tác quản lý để việc sử dụng vốn mang lại hiệu quả cao; Báo cáo tình hình tài chính với các cơ quan chức năng của Nhà nước; Xây dựng kế hoạch Tài chính của Công ty; Quản lý toàn bộ hệ thống kế toán, sổ sách hàng ngày, phân tích kết quả hoạt động kinh doanh; Xác định về tình vốn hiện có của Công ty và sự biến động của các loại tài sản.

**Phòng Tổ chức nhân sự**: Là phòng ban tham mưu cho giám đốc về công tác nhân sự, nhân công, trả lương cho nhân viên, công nhân tham gia sản xuất đầy đủ, giải quyết các vấn đề nhân sự...

Các phòng ban đều có quan hệ chặt chẽ, cung cấp số liệu cho nhau nhằm đạt được mục tiêu chung là nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

**Phòng kinh doanh**: Nghiên cứu và xây dựng chiến lược tiếp cận thị trường, thu hút khách hàng, duy trì và mở rộng mối quan hệ với khách hàng. Lên kế hoạch chi tiết về các hoạt động kinh doanh, bao gồm quy trình, tiến độ sản xuất, chất

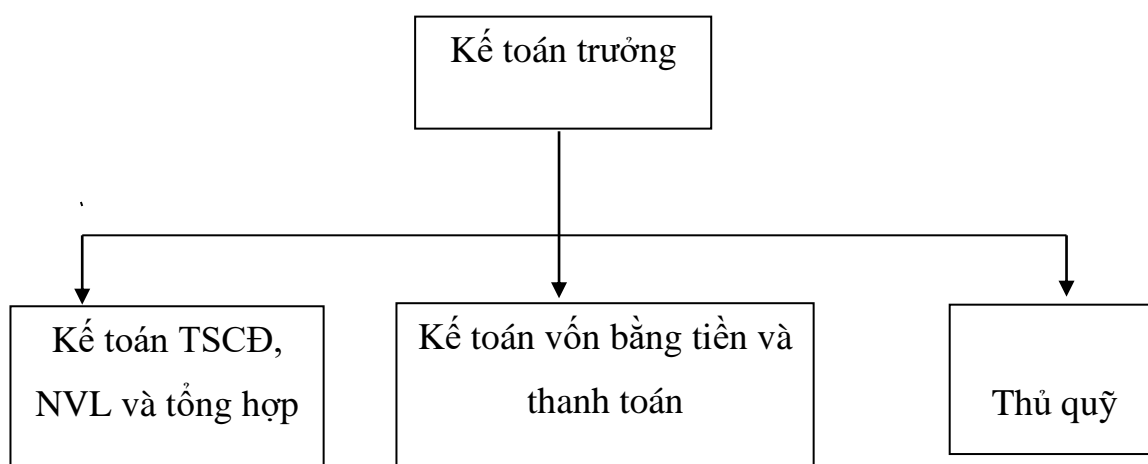
lượng và số lượng nguồn hàng, phân bổ đội nhóm, xưởng sản xuất,... Thiết lập thông tin, tài liệu, báo giá sản phẩm để làm việc với khách hàng.

**Phân xưởng gia công và chế biến:** tổ chức công nhân gia công và hoàn thiện các sản phẩm của công ty.

#### **2.1.4. Đặc điểm công tác kế toán tại Công ty Cổ phần thương mại - xuất nhập khẩu thủ công mỹ nghệ Hải Phòng**

##### **2.1.4.1. Đặc điểm bộ máy kế toán tại Công ty Cổ phần thương mại - xuất nhập khẩu thủ công mỹ nghệ Hải Phòng**

Bộ máy kế toán tại công ty Cổ phần thương mại - xuất nhập khẩu thủ công mỹ nghệ Hải Phòng được tổ chức theo mô hình tập trung theo sơ đồ 2.2



**Sơ đồ 2.2: Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán tại công ty Cổ phần thương mại - xuất nhập khẩu thủ công mỹ nghệ Hải Phòng**

##### **2.1.4.2. Chức năng và nhiệm vụ của phòng kế toán:**

- Kế toán trưởng: là người tổ chức và chỉ đạo toàn bộ công tác kế toán công ty.

+ Nhiệm vụ của kế toán trưởng: tổ chức bộ máy kế toán gọn nhẹ, khoa học, hợp lý phù hợp với quy mô, đặc điểm sản xuất kinh doanh của công ty và theo yêu cầu đổi mới cơ chế quản lý kinh tế.

+ Phân công lao động kế toán hợp lý, hướng dẫn toàn bộ công việc kế toán trong phòng kế toán, từng nhân viên kế toán phát huy được khả năng chuyên môn, tạo sự kết hợp chặt chẽ giữa các bộ phận kế toán có liên quan, góp phần thực hiện tốt chức năng và nhiệm vụ của kế toán cung cấp thông tin chính xác, kịp thời để phục vụ cho việc chỉ đạo việc hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

+Tổ chức kiểm kê định kỳ tài sản, vật tư tiền vốn, xác định giá trị tài sản theo mặt bằng thị trường.

+Chịu trách nhiệm lập và nộp đúng hạn báo cáo quyết toán thống kê với chất lượng cao. Tổ chức bảo quản giữ tài liệu chứng từ, giữ bí mật các số liệu thuộc quy định của Nhà nước.

- Kế toán TSCĐ và tổng hợp: có nhiệm vụ chủ yếu là phản ánh số hiện có, tình hình tăng giảm, tình hình sử dụng xe vận tải và các TSCĐ khác của công ty, tính khấu hao, theo dõi sửa chữa, thanh lý nhượng bán xe tải và các TSCĐ khác, theo dõi các quỹ .... Phân bổ và kết chuyển xác định kết quả kinh doanh, thực hiện nghĩa vụ thanh toán với Nhà nước. Lập báo cáo tài chính theo quy định.

-Kế toán hàng hóa và thanh toán: Theo dõi và hạch toán kế toán vốn bằng tiền, theo dõi chi phí và các khoản công nợ nội bộ, thanh toán với khách hàng, người bán và nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước...

-Thủ quỹ: có nhiệm vụ chủ yếu sau:

+ Bảo quản tiền mặt, thu tiền và thanh toán chi trả cho các đối tượng theo chứng từ được duyệt.

+ Hàng tháng vào sổ quỹ, lên các báo cáo quỹ, kiểm kê số tiền thực tế trong kết phải khớp với số dư trên báo cáo quỹ. Thủ quỹ phải có trách nhiệm bồi thường khi để xảy ra thất thoát tiền mặt do chủ quan gây ra và phải nghiêm chỉnh tuân thủ các quy định của nhà nước về quản lý tiền mặt.

+Hàng tháng tổ chức đi thu tiền ở các tổ chức hay cá nhân còn thiếu và rút tiền mặt ở tài khoản ngân hàng về nhập quỹ.

#### *2.1.4.3. Hình thức ghi sổ kế toán tại Công ty Cổ phần thương mại - xuất nhập khẩu thủ công mỹ nghệ Hải Phòng*

Hiện tại, Công ty Cổ phần thương mại - xuất nhập khẩu thủ công mỹ nghệ Hải Phòng đang áp dụng hình thức ghi sổ Nhật ký chung theo sơ đồ 2.3

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ Cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết thì đồng thời với việc ghi sổ Nhật ký chung, các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

Cuối tháng, cuối quý, cuối năm, cộng số liệu trên Sổ Cái, lập Bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên Sổ

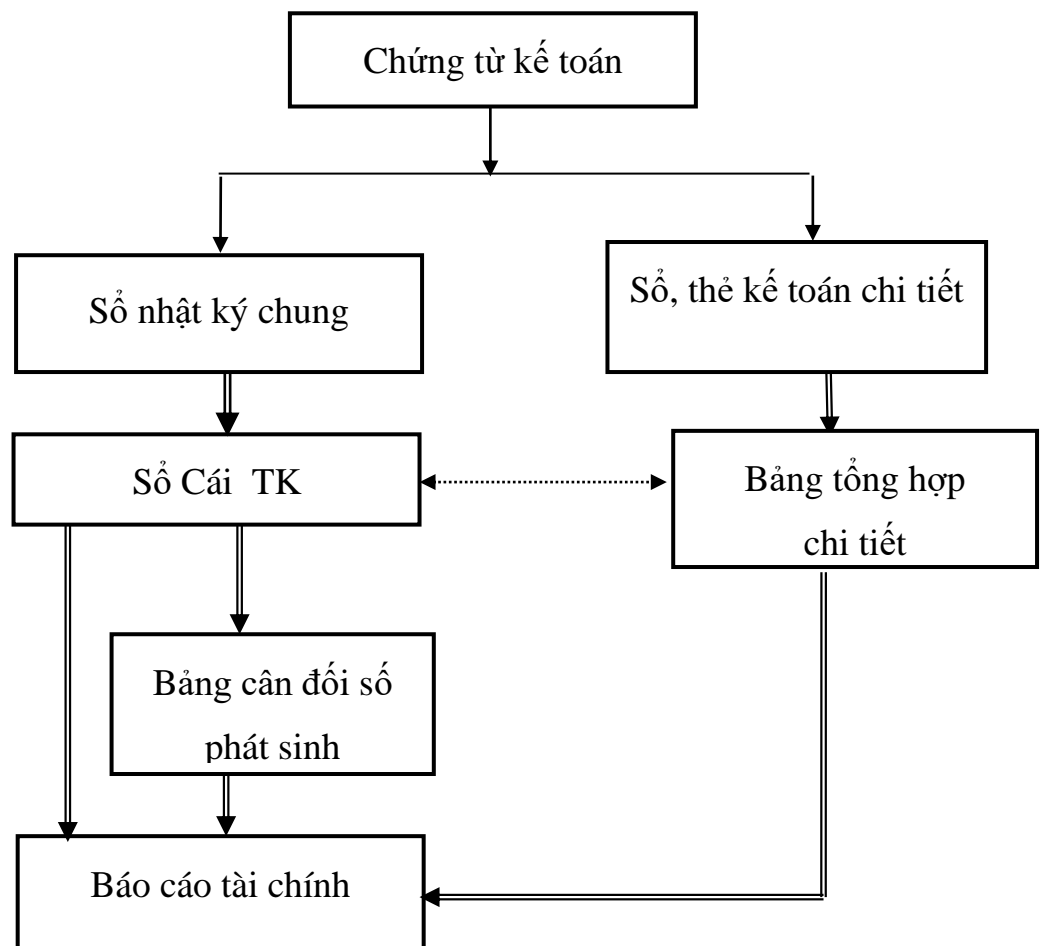
Cái và bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các Sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập các Báo cáo tài chính. Về nguyên tắc, Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên Bảng cân đối số phát sinh phải bằng Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên sổ Nhật ký chung.

Hàng ngày, kế toán tập hợp, kiểm tra và phân loại chứng từ gốc, căn cứ vào chứng từ kế toán đã kiểm tra ghi chép vào sổ “ Nhật ký chung”, “Sổ, thẻ kế toán chi tiết”, “Bảng tổng hợp chi tiết”. Sau đó từ nhật ký chung, kế toán vào sổ Cái tài khoản.

Cuối tháng, kế toán thực hiện thao tác khóa sổ. Đối chiếu giữa các số liệu chi tiết và đảm bảo chính xác, trung thực thông tin đã nhập trong kì.

Cuối năm kế toán tổng hợp số liệu trên “Sổ Cái ”, lập “Bảng cân đối số phát sinh”. Sau khi đối chiếu trùng khớp số liệu ghi trên “Sổ Cái ” và” Bảng tổng hợp chi tiết” (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập các “Báo cáo tài chính”.

**Sơ đồ 2.3: Sơ đồ kế toán theo hình thức Nhật ký chung tại công ty Cổ phần thương mại - xuất nhập khẩu thủ công mỹ nghệ Hải Phòng**



**Ghi chú:**

- Ghi hàng ngày →
- Ghi cuối tháng hoặc định kỳ ⇒
- Kiểm tra, đối chiếu ↔

#### 2.1.4.4. Các chính sách kế toán tại Công ty Cổ phần thương mại - xuất nhập khẩu thủ công mỹ nghệ Hải Phòng

Chế độ kế toán của Công ty theo Thông tư 133/2016-BTC ngày 26/08/2016 dùng cho doanh nghiệp vừa và nhỏ

- + Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho: theo nguyên tắc giá gốc
- + Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho cuối kỳ: phương pháp tính giá bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập.
- + Kế toán thuế GTGT: theo phương pháp khấu trừ.
- + Khấu hao tài sản cố định: theo đường thẳng.
- + Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: kê khai thường xuyên

## 2.2. Thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần thương mại - xuất nhập khẩu thủ công mỹ nghệ Hải Phòng

### 2.2.1. Đặc điểm và nguyên tắc đánh giá hàng hóa tại Công ty Cổ phần thương mại - xuất nhập khẩu thủ công mỹ nghệ Hải Phòng

#### 2.2.1.1. Đặc điểm về hàng hóa của công ty

- Là một doanh nghiệp kinh doanh thương mại, Công ty Cổ phần thương mại - xuất nhập khẩu thủ công mỹ nghệ Hải Phòng hiểu rất rõ tầm quan trọng trong công tác quản lý các loại hàng hóa ở tất cả các khâu: thu mua, dự trữ, bảo quản, và tiêu thụ nhằm đảm bảo cho hoạt động kinh doanh của đơn vị đạt hiệu quả cao:

+ Trong khâu thu mua hàng hóa: công ty đã theo dõi chặt chẽ về khối lượng, quy cách, chủng loại, giá mua, thuế GTGT được khấu trừ, chi phí mua và thực hiện kế hoạch mua theo đúng tiến độ, thời gian phù hợp với kế hoạch tiêu thụ của doanh nghiệp.

+ Trong khâu tiêu thụ hàng hóa: kế toán thực hiện công việc ghi chép phản ánh số lượng và trị giá xuất bán hàng hóa .

+ Trong khâu dự trữ: trên thực tế công ty không dự trữ nhiều hàng hóa mà thường là mua đến đâu thì tiêu thụ đến đó để tránh bị ứ đọng vốn.

Hàng hóa chủ yếu của công ty là các loại sản phẩm hàng thủ công mỹ nghệ làm từ tre nứa như: Màn che nắng, bát đan mây, thảm trải sàn, túi mây, khay, lọ bằng tre nứa....

#### 2.2.1.2. Nguyên tắc đánh giá hàng hóa tại cty

- Trước hết, căn cứ vào tình hình kinh doanh thực tế, lượng hàng dự trữ trong kho và đơn đặt hàng của các khách hàng, phòng kinh doanh sẽ lập kế hoạch mua hàng hóa. Khi đã tham khảo bảng báo giá hợp lý, phòng kinh doanh trình đưa kế hoạch mua hàng để trình giám đốc ký xét duyệt. Sau khi thông qua quyết định mua hàng, Giám đốc sẽ trực tiếp ký kết hợp đồng mua bán.

- Hàng hóa mua về phải có hóa đơn GTGT và Biên bản bàn giao.

- Phiếu nhập kho hàng hóa được lập thành 3 liên:

+ Liên 1: Lưu tại cuống.

+ Liên 2: Giao cho người nhận hàng.

+ Liên 3: Thủ kho giữ để ghi thẻ kho sau đó chuyển kế toán ghi vào sổ kế toán.

- Trường hợp hàng hóa không đúng quy cách phẩm chất thì phải thông báo ngay cho phòng kinh doanh cùng bộ phận kế toán lập biên bản xử lý (có xác nhận của người giao hàng).

Thông thường bên bán giao ngay tại kho nên sau khi kiểm tra chỉ nhập kho số hàng hóa đúng phẩm cấp đã ký kết lúc mua, số còn lại không đủ tiêu chuẩn thì trả lại cho người bán.

#### a. Trị giá thực tế hàng hóa nhập kho được tính như sau:

Trị giá nhập		Giá mua ghi		Chi phí thu		Các khoản giảm trừ
hàng hóa	=	trên hóa đơn	+	mua thực tế	-	

Trong đó:

- Giá mua ghi trên hóa đơn: giá chưa có thuế GTGT.

- Chi phí thu mua là những chi phí phát sinh trong quá trình mua bao gồm: Vận chuyển, xếp dỡ, hao hụt tự nhiên,...

- Các khoản giảm trừ gồm: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng mua, trả lại hàng...

### **b. Trị giá xuất hàng hóa**

Công ty Cổ phần thương mại - xuất nhập khẩu thủ công mỹ nghệ Hải Phòng chủ yếu xuất kho là để phục vụ hoạt động kinh doanh thương mại. Hàng hóa sau khi được kiểm tra theo đúng quy định sẽ bắt đầu tiến hành làm thủ tục xuất kho.

- Khách hàng đến mua hàng, phòng kinh doanh nhận đơn hàng và chuyển cho kế toán kho. Kế toán kho kiểm tra xem hàng hóa có đủ không và tiến hành lập phiếu xuất kho cho khách hàng

**Trị giá thực tế hàng hóa xuất kho được tính theo phương pháp bình quân liên hoàn như sau:**

$$\text{Đơn giá xuất kho lần thứ } i = \frac{\text{Trị giá vật tư hàng hóa tồn trước lần xuất thứ } i}{\text{Số lượng vật tư hàng hóa tồn trước lần xuất thứ } i}$$

Phiếu xuất kho được lập thành 3 liên:

Liên 1: Lưu tại cuống

Liên 2: Giao cho người nhận hàng.

Liên 3: Thủ kho giữ để ghi vào thẻ kho sau đó chuyển cho kế toán ghi vào sổ kế toán.

- Thủ kho căn cứ vào phiếu xuất kho để tiến hành xuất kho hàng hóa. Kế toán căn cứ vào Phiếu xuất kho lập hóa đơn GTGT (Giám đốc ký duyệt) và biên bản giao nhận hàng hóa .

- Nhân viên giao nhận hàng hóa nhận hàng và chứng từ gồm: Hóa đơn GTGT và biên bản giao nhận hàng hóa giao cho người mua. (Công ty vận chuyển hoặc khách hàng tự vận chuyển).

### **2.2.2. Thực trạng tổ chức công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần thương mại - xuất nhập khẩu thủ công mỹ nghệ Hải Phòng**

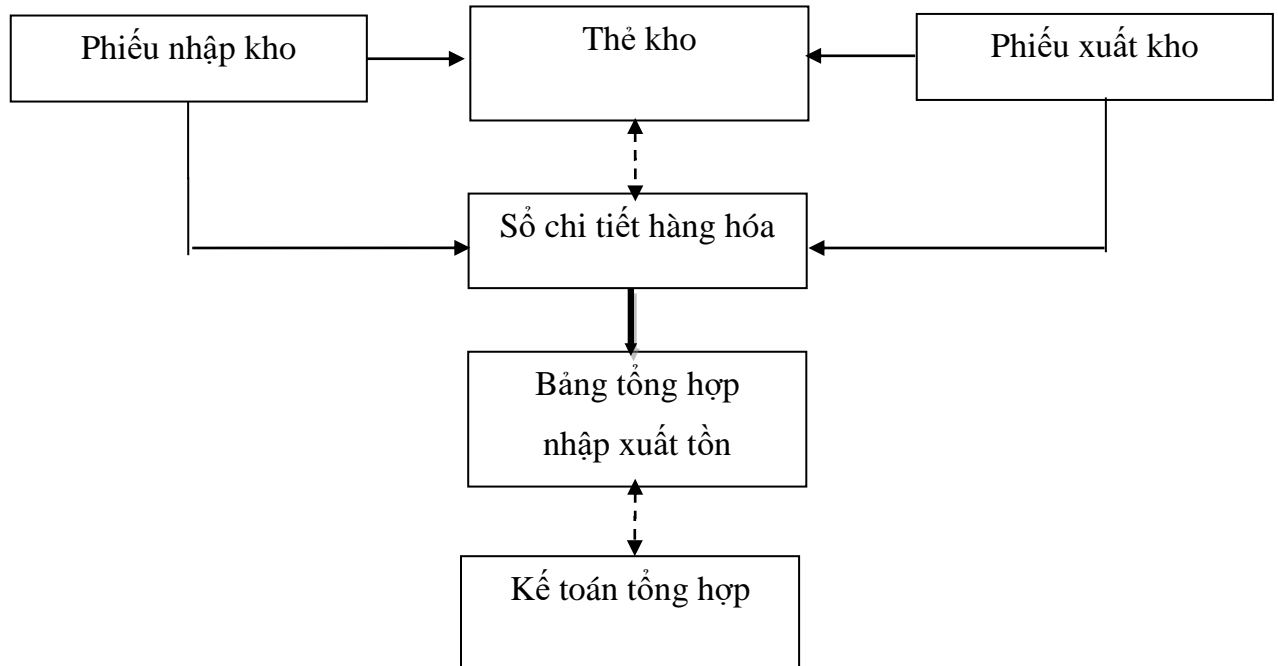
#### **2.2.2.1. Thực trạng tổ chức công tác kế toán chi tiết hàng hóa tại Công ty Cổ phần thương mại - xuất nhập khẩu thủ công mỹ nghệ Hải Phòng**

Hàng hóa trong Công ty chủ yếu là các sản phẩm hàng thủ công mỹ nghệ từ tre nứa chia thành các nhóm sản phẩm theo kích cỡ khác nhau.



Kế toán chi tiết được tiến hành song song với kế toán tổng hợp nhằm quản lý chặt chẽ hơn tình hình biến động hàng hóa của doanh nghiệp. Kế toán chi tiết hàng hóa tại công ty áp dụng theo phương pháp “Thẻ song song”.

**Sơ đồ 2.4: Quy trình kế toán chi tiết theo phương pháp thẻ song song tại Công ty Cổ phần thương mại - xuất nhập khẩu thủ công mỹ nghệ HP**



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- Ghi cuối tháng hoặc định kỳ
- ←-----→ Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Do đó việc hạch toán chi tiết kế toán hàng tồn kho được tiến hành đồng thời tại 2 bộ phận: kế toán và kho.

- Tại kho: Thủ kho theo dõi số lượng nhập xuất trên thẻ kho đồng thời nắm vững ở bất kỳ thời điểm nào trong kho về số lượng, chất lượng, chủng loại, từng thứ, loại hàng hóa sẵn sàng xuất bán khi có yêu cầu. Hàng ngày căn cứ vào chứng từ nhập xuất phát sinh thủ kho tiến hành phân loại, sắp xếp cho từng thứ, từng loại hàng để ghi chép tình hình nhập - xuất - tồn của từng loại hàng hóa vào sổ kho chi tiết từng loại theo số lượng. Cuối ngày hoặc sau mỗi lần nhập, xuất kho thủ kho phải tính toán và đối chiếu số lượng hàng hóa tồn kho thực tế so với số liệu trên thẻ kho.

- Tại phòng kế toán: Kế toán mở sổ hoặc thẻ chi tiết cho từng loại hàng hóa tương ứng với thẻ kho mở ở kho. Hàng ngày hoặc định kỳ, khi nhận được chứng từ nhập xuất kho hàng hóa do thủ kho nộp kế toán kiểm tra ghi đơn giá, tính thành tiền và phân loại chứng từ.

Hàng ngày sau ghi chép xong toàn bộ các chứng từ nhập, xuất kho lên sổ hoặc thẻ chi tiết, kế toán tiến hành cộng và tính số tồn kho cho từng loại hàng hóa.

**Ví dụ 1:** Ngày 05/12/2022, mua thảm trải sàn tròn kích thước 1m của công ty cổ phần XNK sản phẩm truyền thống Việt Nam, số lượng 200 cái, đơn giá 120.000đ/ cái, chưa thanh toán (Giá trên đã bao gồm chi phí vận chuyển về đến xưởng của công ty)

Định khoản

Nợ TK 156 : 24.000.000

Nợ TK 133 : 2.400.000

Có TK 331: 26.400.000

- Từ Hóa đơn GTGT số 0000125 (Biểu số 2.1), lập biên bản bàn giao (Biểu số 2.2) và lập phiếu nhập kho (Biểu số 2.3), thủ kho ghi vào Thẻ kho: thảm trải sàn tròn kích thước 1m (Biểu số 2.9), sau đó kế toán lập Sổ chi tiết hàng hóa : thảm trải sàn tròn kích thước 1m (Biểu số 2.11). Đến cuối tháng lập Bảng tổng hợp nhập - xuất - tồn (Biểu số 2.13).

- Từ Phiếu xuất kho (Biểu số 2.7), thủ kho ghi vào Thẻ kho thảm trải sàn tròn kích thước 1m (biểu số 2.9), kế toán ghi Sổ chi tiết hàng hóa thảm trải sàn tròn kích thước 1m (biểu số 2.11). Cuối tháng vào Bảng tổng hợp nhập - xuất - tồn (Biểu số 2.13).

**Ví dụ 2:** Ngày 15/12/2021, công ty nhập kho túi mây đan cỡ nhỏ của công ty công ty TNHH sản xuất thủ công mỹ nghệ Chiến Thắng, số lượng: 300 cái, giá chưa thuế GTGT là 86.000, đồng/ cái. Kế toán định khoản:

Nợ TK 156: 25.800.000

Nợ TK 133: 2.580.000

Có TK 331: 27.864.000

Từ Hóa đơn GTGT (Biểu số 2.4), lập Biên bản giao nhận (Biểu số 2.5) và Phiếu nhập kho (Biểu số 2.6). Thủ kho ghi vào Thẻ kho: túi mây đan cỡ nhỏ (Biểu số 2.10). Kế toán ghi Sổ chi tiết hàng hóa: túi mây đan cỡ nhỏ (Biểu số 2.12). Cuối tháng lập Bảng tổng hợp nhập - xuất - tồn (Biểu số (2.13).

**Ví dụ 3:** Ngày 12/12/2021, xuất bán thảm trải sàn tròn kích thước 1m cho Khách sạn Phương Đông tại Lê Hồng Phong, số lượng : 80 cái

*Tồn đầu kì: Số lượng: 100 Cái, đơn giá hàng tồn là 115.000đ/ cái (Từ ngày 01/12 đến ngày 12/12 công ty chỉ có 1 lần nhập ngày 05/12)*

Vậy đơn giá thảm trải sàn tròn kích thước 1m xuất kho ngày 12/12/2021 được tính như sau:

$$\text{Đơn giá xuất thảm} \quad \mathbf{100*115.000+200*120.000}$$

$$\text{trải sàn tròn kích thước} = \frac{\quad}{\mathbf{100+200}} = \mathbf{118.333, đ/ cái}$$

$$\text{Trị giá thực tế xuất kho ngày 12/12/2021} = \mathbf{80*118.333 = 9.466.640}$$

Kế toán định khoản:

Nợ TK 632: 9.466.640

Có TK 156: 9.466.640

**Ví dụ 4:** Ngày 20/12/2021, xuất bán 20 chiếc túi mây đan cỡ nhỏ cho khách lẻ (*Tồn đầu kì: Số lượng: 100 cái, đơn giá hàng tồn là 88.000đ/ cái, từ ngày 01/12 đến ngày 20/12 công ty chỉ có 1 lần nhập ngày 15/12*)

Vậy đơn giá túi mây đan cỡ nhỏ xuất kho ngày 20/12/2021 được tính như sau:

$$\text{Đơn giá túi mây} \quad \mathbf{100*88.000+300*86.000}$$

$$\text{đan cỡ nhỏ} = \frac{\quad}{\mathbf{100+300}} = \mathbf{86.500, đ/ cái}$$

$$\text{Trị giá thực tế xuất kho ngày 20/12/2021} = \mathbf{20*86.500 = 1.730.000}$$

Kế toán định khoản:

Nợ TK 632: 1.730.000

Có TK 156: 1.730.000

Từ Phiếu xuất kho (Biểu số 2.9), thủ kho ghi vào Thẻ kho: **túi mây đan cỡ nhỏ** (Biểu số 2.11), kế toán ghi Sổ chi tiết hàng hóa: **túi mây đan cỡ nhỏ** (Biểu số 2.12). Cuối tháng vào Bảng tổng hợp nhập - xuất - tồn (Biểu số 2.13).

**Biểu số 2.1. Hóa đơn GTGT****HÓA ĐƠN  
GIÁ TRỊ GIA TĂNG****Ký hiệu: 1C21TVN****Số: 00000125**

Liên 2: Giao khách hàng

Ngày 05 tháng 12 năm 2021

Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU SẢN PHẨM TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM

Địa chỉ: BT U08-L09, khu đô thị Đô Nghĩa, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mã số thuế: 0108132227

Họ tên người mua hàng:

Tên đơn vị: Công ty CP TM - xuất nhập khẩu thủ công mỹ nghệ Hải Phòng

Địa chỉ: Số 3 đường Nguyễn Trãi, Phường Máy Tơ, Q.Ngô Quyền, TP.Hải Phòng

Mã số thuế: 02007612218

Hình thức thanh toán: CK

STT	Tên hàng hóa , dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Thảm trải sàn tròn kích thước 1m	cái	200	120.000	24.000.000
Cộng tiền hàng					24.000.000
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT			2.400.000
Tổng cộng tiền thanh toán:					26.400.000
Số tiền viết bằng chữ: Hai mươi sáu triệu bốn trăm nghìn đồng chẵn					

**Người mua hàng**  
(Ký, ghi rõ họ tên)**Người bán hàng**

Được ký điện tử bởi  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
XUẤT NHẬP KHẨU  
SẢN PHẨM TRUYỀN  
THÔNG VIỆT NAM  
Ngày ký : 05/12/2021

Mã của cơ quan thuế: 00385F68E98F044161F9325DAE07B245E96

Trang tra cứu :

Mã tra cứu : w6w3A7W706475494990493

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán công ty)

**Biểu số 2.2. Biên bản giao nhận hàng hóa****BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG HÓA**

Ngày 05 tháng 12 năm 2021

Chúng tôi gồm:

**Bên A (Bên nhận hàng):** Công ty Cổ phần thương mại - xuất nhập khẩu thủ công mỹ nghệ Hải Phòng

- Địa chỉ: Số 3 đường Nguyễn Trãi, P.Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng

- Đại diện: Ông: Phạm Duy Khánh Chức vụ: Nhân viên phòng kinh doanh

**Bên B (Bên giao hàng):** CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU SẢN PHẨM TRUYỀN THỐNG VIỆT NAM

- Địa chỉ: BT U08-L09, khu đô thị Đô Nghĩa, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

- Hai bên cùng nhau thống nhất số lượng hàng hóa bàn giao như sau:

STT	Tên quy cách vật liệu	Mã số	ĐVT	Số lượng	Đúng quy cách	Không đúng quy cách
1	Thảm trải sàn tròn kích thước 1m		cái	200	x	

- Kèm theo chứng từ : Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000125

- Biên bản kết thúc vào hồi 15h cùng ngày.

- Biên bản được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản để làm chứng từ thanh toán

**Đại diện bên A****Đại diện bên B***(Nguồn số liệu: Phòng kế toán công ty)*

**Biểu số 2.3. Phiếu nhập kho**

**Đơn vị: Công ty Cổ phần thương mại - xuất  
nhập khẩu thủ công mỹ nghệ Hải Phòng**

*Mẫu số 01-VT  
(Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC ngày  
26/08/2016 của Bộ Tài Chính)*

**PHIẾU NHẬP KHO**

Ngày 05 tháng 12 năm 2021

Số 055/12

**Nợ TK 156:**

**Có TK 331:**

Họ tên người giao hàng:

Theo: HDGTGT số **0000125** của **CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU SẢN PHẨM TRUYỀN THỐNG VIỆT NAM**

Nhập kho tại: Kho công ty

STT	Tên nhãn hiệu quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
			Theo chứng từ	Thực nhập		
A	B	C	1	2	3	4
1	Thảm trải sàn tròn kích thước 1m	cái	200	200	120.000	24.000.000
	<b>Cộng</b>					24.000.000

Tổng số tiền (viết bằng chữ): *Hai mươi bốn triệu đồng chẵn/*

Ngày 05 tháng 12 năm 2021

**Người lập phiếu**  
(ký, họ tên)

**Người giao hàng**  
(ký, họ tên)

**Thủ kho**  
(ký, họ tên)

**Thủ trưởng đơn vị**  
(ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán công ty)

**Biểu số 2.4. Hóa đơn GTGT****HÓA ĐƠN  
GIÁ TRỊ GIA TĂNG****Ký hiệu: 1C21TCT  
Số: 0000163**

(Liên 2: Giao cho khách hàng)

Ngày 15 tháng 12 năm 2021

Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THỦ CÔNG MỸ NGHỆ CHIẾN THẮNG

Địa chỉ: Thôn Thái Hòa, Xã Hợp Đồng, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mã số thuế: 0106948002

Họ tên người mua hàng:

Tên đơn vị: Công ty Cổ phần thương mại - xuất nhập khẩu thủ công mỹ nghệ Hải Phòng

Địa chỉ: Số 3 đường Nguyễn Trãi, P.Máy Tơ, Q. Ngô Quyền, TP HP

Mã số thuế: 02007612218

Hình thức thanh toán: TM/CK

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	<b>Túi mây đan cỡ nhỏ</b>	cái	300	86.000	25.800.000
Cộng tiền hàng					25.800.000
Thuế suất GTGT: 10%			Tiền thuế GTGT:		2.580.000
Tổng cộng tiền thanh toán:					28.380.000
Số tiền viết bằng chữ: Hai mươi tám triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng chẵn/					

**Người mua hàng**  
(Ký, ghi rõ họ tên)**Người bán hàng**

Được ký điện tử bởi  
CÔNG TY TNHH SẢN  
XUẤT THỦ CÔNG MỸ  
NGHỆ CHIẾN THẮNG  
Ngày ký : 15/12/2021

Mã của cơ quan thuế: 00315F98E98F044\4161F9325DAE05B245E96

Trang tra cứu :

Mã tra cứu : b5w3A7W706475494990493

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán công ty)



**Biểu số 2.5. Biên bản giao nhận hàng hóa****BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG HÓA**

Ngày 15 tháng 12 năm 2021

Chúng tôi gồm:

**Bên A (Bên nhận hàng):** Công ty Cổ phần thương mại - xuất nhập khẩu thủ công mỹ nghệ Hải Phòng

- Địa chỉ: Số 3 đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng

- Đại diện: Ông: Phạm Duy Khánh Chức vụ: Nhân viên phòng kinh doanh

**Bên B (Bên giao hàng):** CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THỦ CÔNG MỸ NGHỆ CHIẾN THẮNG

- Địa chỉ: Thôn Thái Hòa, Xã Hợp Đồng, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

- Đại diện: Ông: Đỗ Hải Tùng Chức vụ: Nhân viên phòng kinh doanh

- Hai bên cùng nhau thống nhất số lượng hàng hóa bàn giao như sau:

STT	Tên quy cách hàng hóa	Mã số	ĐVT	Số lượng	Đúng quy cách	Không đúng quy cách
1	<b>Túi mây đan cỡ nhỏ</b>		cái	300	x	

- Kèm theo chứng từ : Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000163

- Biên bản kết thúc vào hồi 17h cùng ngày.

- Biên bản được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản để làm chứng từ thanh toán

**Đại diện bên A****Đại diện bên B***(Nguồn số liệu: Phòng kế toán công ty)*

**Biểu số 2.6. Phiếu nhập kho**

**Đơn vị: Công ty Cổ phần thương mại –  
xuất nhập khẩu thủ công mỹ nghệ HP**

*Mẫu số 01-VT*

*(Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC ngày  
26/08/2016 của Bộ Tài Chính)*

**PHIẾU NHẬP KHO**

Ngày 15 tháng 12 năm 2021

Số 085/12

**Nợ TK 156:**

**Có TK 331:**

Họ tên người giao hàng: Đỗ Hải Tùng

Theo: HĐGTGT số **0000063** của CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THỦ CÔNG  
MỸ NGHỆ CHIẾN THẮNG

Nhập kho tại: Kho công ty

STT	Tên nhãn hiệu quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
			Theo chứng từ	Thực nhập		
A	B	C	1	2	3	4
1	Túi mây đan cỡ nhỏ	Cái	300	300	86.000	25.800.000
	<b>Cộng</b>					<b>25.800.000</b>

Tổng số tiền (viết bằng chữ): *Hai mươi lăm triệu tám trăm nghìn đồng chẵn*

Số chứng từ gốc kèm theo: 02 chứng từ gốc

Ngày 15 tháng 12 năm 2021

**Người lập phiếu**  
(ký, họ tên)

**Người giao hàng**  
(ký, họ tên)

**Thủ kho**  
(ký, họ tên)

**Thủ trưởng đơn vị**  
(ký, họ tên)

*(Nguồn số liệu: Phòng kế toán công ty)*

**Biểu số 2.7. Phiếu xuất kho**

**Đơn vị: Công ty Cổ phần thương mại -  
xuất nhập khẩu thủ công mỹ nghệ HP**

**Mẫu số 02-VT**  
(Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC ngày  
26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

**PHIẾU XUẤT KHO**

Số 117/12

Ngày 12 tháng 12 năm 2021

Nợ TK 632

Có TK 156

Họ và tên người nhận hàng: Trần Thị Thu

Địa chỉ : Phòng kinh doanh

Lý do xuất: Xuất bán cho Nhà hàng Phương Đông

Xuất tại kho: Kho công ty

TT	Tên nhãn hiệu quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo CT	Thực xuất		
1	Thảm trải sàn tròn kích thước 1m		cái	80	80	118.333	9.466.640
	<b>Cộng</b>						<b>9.466.640</b>

Tổng số tiền: *Chín triệu bốn trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm bốn mươi đồng  
chẵn /*

Số chứng từ gốc kèm theo: 01

Ngày 12 tháng 12 năm 2021

**Người lập phiếu**  
(ký, họ tên)

**Người nhận hàng**  
(ký, họ tên)

**Thủ kho**  
(ký, họ tên)

**Thủ trưởng đơn vị**  
(ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán công ty)

**Biểu số 2.8. Phiếu xuất kho**

**Đơn vị: Công ty Cổ phần thương mại -  
xuất nhập khẩu thủ công mỹ nghệ HP**

**Mẫu số 02-VT**  
(Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC ngày  
26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

**PHIẾU XUẤT KHO**

Số 138/12

Ngày 20 tháng 12 năm 2021

Nợ TK 632

Có TK 156

Họ và tên người nhận hàng: Trần Thị Thu

Địa chỉ:

Lý do xuất: Xuất bán cho Khách lẻ

Xuất tại kho: Kho công ty

TT	Tên nhãn hiệu quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo CT	Thực xuất		
1	Túi mây đan cỡ nhỏ		c	20	20	86.500	1.730.000
	<b>Cộng</b>						<b>1.730.000</b>

Tổng số tiền: *Một triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng chẵn/*

Số chứng từ gốc kèm theo: 01

Ngày 20 tháng 12 năm 2021

**Người lập phiếu**  
(ký, họ tên)

**Người nhận hàng**  
(ký, họ tên)

**Thủ kho**  
(ký, họ tên)

**Thủ trưởng đơn vị**  
(ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán công ty)

Căn cứ vào phiếu nhập, phiếu xuất, thủ kho tiến hành ghi vào thẻ kho:

**Biểu số 2.9. Thẻ kho**

Đơn vị: Công ty Cổ phần thương mại -  
xuất nhập khẩu thủ công mỹ nghệ HP

Mẫu số: S08-DNN

(Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC ngày  
26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

**THẺ KHO**

Ngày lập thẻ: 01/01/2021

- Tên, nhãn hiệu vật tư: **Thảm trải sàn tròn kích thước 1m**
- Đơn vị tính: Cái
- Mã số:

TT	NTGS	SHCT		Diễn giải	Ngày N-X	Số lượng			Ký xác nhận
		N	X			N	X	T	
				<b><u>Tồn đầu tháng 12/2021</u></b>				<b><u>100</u></b>	
1	5/12	PN055		Nhập kho thảm trải sàn tròn kích thước 1m	5/12	200		300	
2	12/12		PX117	Xuất bán Nhà hàng Phương Đông	12/12		80	220	
3	15/12		PX128	Xuất bán khách lẻ -Anh Hải	15/12		10	210	
4	25/12		PX150	Xuất bán cho Nhà hàng Tre Việt	25/12		100	110	
				<b>Cộng phát sinh</b>		<b>200</b>	<b>190</b>		
				<b><u>Tồn cuối tháng 12/21</u></b>				<b><u>110</u></b>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Người ghi sổ**  
(ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán công ty)

**Biểu số 2.10. Thẻ kho**

Đơn vị: Công ty Cổ phần thương mại -  
xuất nhập khẩu thủ công mỹ nghệ HP

Mẫu số: S08-DNN

(Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC ngày  
26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

**THẺ KHO**

Ngày lập thẻ: 01/01/2021

- Tên, nhãn hiệu vật tư: **Túi mây đan cỡ nhỏ**
- Đơn vị tính: **Cái**
- Mã số:

TT	NTGS	SHCT		Diễn giải	Ngày N-X	Số lượng			Ký xác nhận
		N	X			N	X	T	
				<b><u>Tồn đầu tháng 12/2021</u></b>				<b><u>100</u></b>	
<b>1</b>	<b>15/12</b>	<b>PN085</b>		<b>Nhập kho Túi mây đan cỡ nhỏ</b>	<b>15/12</b>	<b>300</b>		<b>400</b>	
<b>2</b>	<b>20/12</b>		<b>PX138</b>	<b>Xuất bán Chị Thu</b>	<b>20/12</b>		<b>20</b>	<b>380</b>	
<b>3</b>	<b>25/12</b>		<b>PX156</b>	<b>Xuất bán anh Hà</b>	<b>25/12</b>		<b>50</b>	<b>330</b>	
				...					
				<b><u>Cộng phát sinh</u></b>		<b>300</b>	<b>130</b>		
				<b><u>Tồn cuối tháng 12</u></b>				<b><u>270</u></b>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Người lập biểu**  
(ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán công ty)

Căn cứ vào phiếu nhập, phiếu xuất, kế toán vào sổ chi tiết hàng hóa: biểu 2.11

**Biểu 2.11: Sổ chi tiết hàng hóa**  
**Công ty Cổ phần thương mại - xuất**  
**nhập khẩu thủ công mỹ nghệ HP**

Mẫu số S20 - DNN  
 (Ban hành theo TT133/2016/TT-  
 BTC ngày 26/08/2016 của BTC)

**SỔ CHI TIẾT HÀNG HÓA**

Tài khoản: 156

Tên hàng hóa: **Thảm trải sàn tròn kích thước 1m**

Tháng 12 năm 2021

Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
SH	NT				SL	TT	SL	TT	SL	TT
		<b>Tồn đầu tháng 12/21</b>		<b>115.000</b>					<b>100</b>	<b>11.500.000</b>
<b>PN055</b>	<b>05/12</b>	<b>Mua thảm nhập kho</b>	<b>331</b>	<b>120.000</b>	<b>200</b>	<b>24.000.000</b>			<b>300</b>	<b>35.500.000</b>
<b>PX 117</b>	<b>12/12</b>	<b>Xuất bán lẻ</b>	<b>632</b>	<b>118.333</b>			<b>80</b>	9.466.640	<b>220</b>	<b>26.033.360</b>
PX128	15/12	Xuất bán	632	118.333			<b>10</b>	1.183.330	210	24.850.030
		...	...	...	..	...	..	...	..	...
		<b>Cộng phát sinh</b>			<b>200</b>	<b>24.000.000</b>	<b>190</b>	<b>22.483.270</b>		
		<b>Tồn cuối tháng 12/21</b>		<b>118.333</b>					<b>110</b>	<b>13.016.730</b>

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

Ngày 31 tháng 12 năm 2021  
**NGƯỜI LẬP BIỂU**

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán công ty)

**Biểu 2.12: Sổ chi tiết hàng hóa**

**Công ty CP thương mại - xuất nhập khẩu  
thủ công mỹ nghệ Hải Phòng**

Mẫu số S20 - DNN

Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC ngày  
26/08/2016 của BTC)

**SỔ CHI TIẾT HÀNG HÓA**

Tài khoản : 156

Tên hàng hóa: Túi mây đan cỡ nhỏ

Tháng 12 năm 2021

Chứng từ		Diễn giải	TKĐU'	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
SH	NT				SL	TT	SL	TT	SL	TT
		<b>Tồn đầu tháng 12/21</b>		<b>88.000</b>					<b>100</b>	<b>8.800.000</b>
<b>PN085/12</b>	<b>15/12</b>	<b>Nhập kho túi mây đan cỡ nhỏ</b>	<b>331</b>	<b>86.000</b>	<b>300</b>	<b>25.800.000</b>			<b>400</b>	<b>34.600.000</b>
<b>PX 138/12</b>	<b>20/12</b>	<b>Xuất bán lẻ</b>	<b>632</b>	<b>86.500</b>			<b>20</b>	<b>1.730.000</b>	<b>380</b>	<b>32.800.000</b>
PX156	25/12	Xuất bán lẻ	632	86.500			50	4.325.000	330	28.475.000
		<b>Cộng phát sinh</b>			<b>300</b>	<b>25.800.000</b>	<b>130</b>	<b>11.245.000</b>		
		<b>Tồn cuối tháng 12/21</b>		<b>86.500</b>					<b>270</b>	<b>23.350.000</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

**NGƯỜI LẬP BIỂU**

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán công ty)



**Biểu số 2.13: bảng tổng hợp nhập xuất tồn****Công ty Cổ phần thương mại - xuất nhập khẩu****thủ công mỹ nghệ Hải Phòng**

Mẫu số S08 - DNN

(Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC

ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

**BẢNG TỔNG HỢP NHẬP - XUẤT - TỒN KHO HÀNG HÓA****Tháng 12 năm 2021**

TT	Tên vật tư	Đơn vị tính	Tồn đầu kỳ		Nhập trong kỳ		Xuất trong kỳ		Tồn cuối kỳ	
			SL	TT	SL	TT	SL	TT	SL	TT
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
8	Thảm trải sàn tròn kích thước 1m	cái	100	11.500.000	300	25.800.000	130	11.245.000	110	13.016.730
9	Thảm trải sàn tròn kích thước 1,2m	cái	50	7.500.000	100	15.000.000	-	-	150	22.500.000
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
33	Túi mây đan cỡ nhỏ	cái	100	8.800.000	300	25.800.000	130	11.245.000	270	23.350.000
34	Túi mây đan cỡ trung	cái	80	8.000.000	-	-	30	3.000.000	50	5.000.000
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
	<b>Cộng</b>			<b>895.623.000</b>		<b>246.536.250</b>		<b>652.356.242</b>		<b>489.803.008</b>

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

**NGƯỜI LẬP BIỂU**

(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán công ty)

2.2.2.2 .Thực trạng công tác kế toán tổng hợp hàng hóa tại Công ty Cổ phần thương mại - xuất nhập khẩu thủ công mỹ nghệ Hải Phòng

a. Chứng từ sử dụng

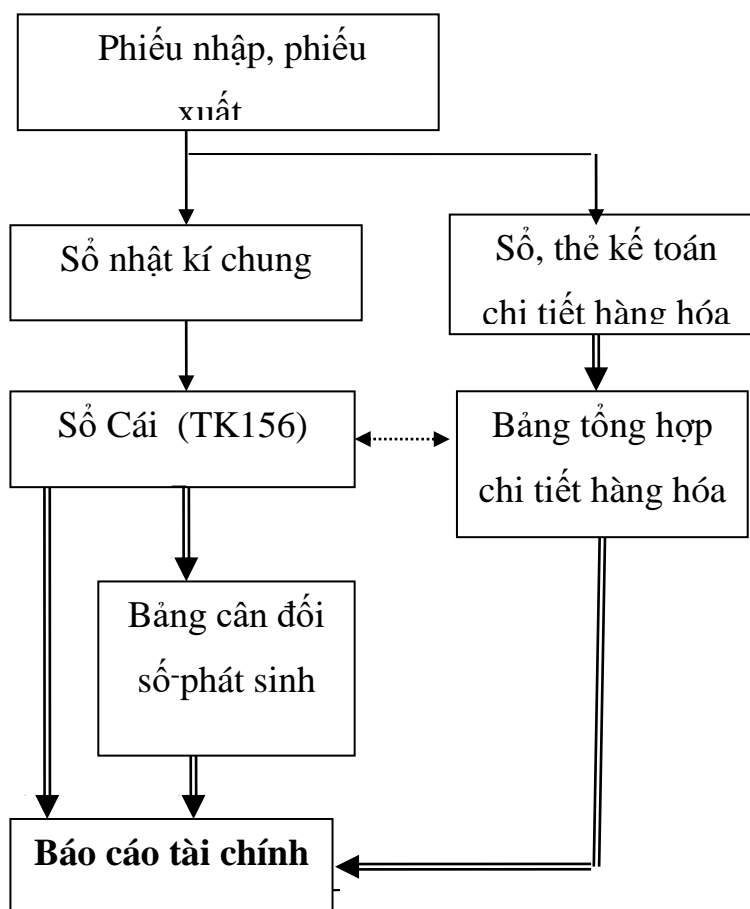
- Hợp đồng mua hàng
- Phiếu nhập kho (mẫu 01-VT)
- Phiếu xuất kho (mẫu 02-VT)
- Các chứng từ khác liên quan....

b. Tài khoản sử dụng

- TK 156: Hàng hóa
- Các tài khoản khác có liên quan: 111, 112, 133, 632....

c. Quy trình hạch toán:

**Sơ đồ 2.5: Quy trình kế toán tổng hợp hình thức Nhật ký chung tại Công ty Cổ phần thương mại - xuất nhập khẩu thủ công mỹ nghệ HP**



Tiếp tục sử dụng ví dụ trong phần kế toán chi tiết hàng hóa, kế toán đồng thời ghi sổ Nhật ký chung( biểu 2.14). Sau đó vào sổ Cái TK 156 (biểu 2.15)

**Biểu số 2.14. Sổ Nhật ký chung**  
**Công ty Cổ phần thương mại - xuất**  
**nhập khẩu thủ công mỹ nghệ Hải Phòng**

Mẫu số: S03a-DNN  
 (Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC  
 ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG (TRÍCH)**  
**Năm 2021**

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số trang trước chuyển sang			
	.....	.....	.....	.....	.....	.....
05/12	HĐ 125 PN055	05/12	Mua thảm tròn kích thước 1m nhập kho	156 133 331	24.000.000 2.400.000	26.400.000
.....	.....	...	.....	...	...	...
12/12	PX 117	12/12	Xuất bán lẻ	632 156	9.466.640	9.466.640
.....	.....	...	.....	...	...	...
15/12	BN 023	25/01	Rút TGNH nhập quỹ TM	111 112	250.000.000	250.000.000
15/12	HĐ 163 PN085	15/12	Nhập kho túi mây đan cỡ nhỏ	156 133 331	25.800.000 2.580.000	28.380.000
.....	.....	...	.....	...	...	...
20/12	PX 138/12	20/12	Xuất bán lẻ	632 156	1.730.000	1.730.000
.....	.....	...	.....	...	...	...
25/2	HĐ4652 PC 523	25/2	Trả tiền điện thoại	6422 133 111	1.200.000 120.000	1.320.000
			<b>Cộng phát sinh năm 2021</b>		<b>88.689.811.136</b>	<b>88.689.811.136</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Người lập phiếu**  
 (ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
 (ký, họ tên)

**Giám đốc**  
 (ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán công ty)

**Biểu số 2.15. Sổ Cái**  
**Công ty Cổ phần thương mại-xuất nhập khẩu**  
**thủ công mỹ nghệ Hải Phòng**

Mẫu số S03b-DNN  
 Ban hành theo TT133/2006/TT-BTC  
 ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

**SỔ CÁI TK 156**  
**Tên TK: Hàng hóa**

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
			<b>Dư đầu năm 2021</b>			
....	.....	...	....			
			<b>Số dư đầu tháng 12</b>		<b>895.623.000</b>	
<b>05/12</b>	<b>HD 125 PN055</b>	<b>05/12</b>	<b>Mua thảm tròn kích thước 1m nhập kho</b>	<b>331</b>	<b>24.000.000</b>	
....	.....	...	....		....	....
<b>12/12</b>	<b>PX 117</b>	<b>12/12</b>	<b>Xuất bán lẻ</b>	<b>632</b>		<b>9.466.640</b>
....	.....	...	....		....	....
<b>15/12</b>	<b>HD 163 PN085</b>	<b>15/12</b>	<b>Nhập kho túi mây đan cỡ nhỏ</b>	<b>331</b>	<b>25.800.000</b>	
....	.....	...	....			
<b>20/12</b>	<b>PX 138</b>	<b>20/12</b>	<b>Xuất bán lẻ</b>	<b>632</b>		<b>1.730.000</b>
....	.....	...	....		....	....
			<b>Cộng phát sinh T 12</b>		<b>246.536.250</b>	<b>652.356.242</b>
			<b>Dư cuối năm</b>		<b>489.803.008</b>	
			<b>Cộng lũy kế từ đầu năm</b>		<b>5.236.242.300</b>	<b>5.642.062.292</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Người lập biểu  
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(ký, họ tên)

Giám đốc  
(ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng kế toán công ty)

### CHƯƠNG 3

## HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI - XUẤT NHẬP KHẨU THỦ CÔNG MỸ NGHỆ HẢI PHÒNG

### 3.1. Nhận xét về tổ chức công tác kế toán hàng hóa tại công ty cổ phần thương mại - xuất nhập khẩu thủ công mỹ nghệ Hải Phòng

Trong suốt quá trình từ khi thành lập Công ty Cổ phần thương mại - xuất nhập khẩu thủ công mỹ nghệ Hải Phòng luôn có hướng phát triển tốt, trải qua nhiều giai đoạn khó khăn phức tạp về nhiều mặt nhất là từ khi có cơ chế thị trường, Công ty Cổ phần thương mại - xuất nhập khẩu thủ công mỹ nghệ Hải Phòng đã có những bước tiến rõ rệt:

- Sản xuất kinh doanh có hiệu quả;
- Đảm bảo đời sống cho cán bộ công nhân viên;
- Làm tròn nghĩa vụ đối với nhà nước;
- Không ngừng tăng cường đầu tư vốn vào việc xây dựng cơ sở vật chất, mở rộng kinh doanh;
- Đào tạo và lựa chọn đội ngũ cán bộ, công nhân có đủ năng lực và trình độ để đáp ứng mọi yêu cầu sản xuất kinh doanh trong tình hình hiện nay.

#### 3.1.1. Ưu điểm

##### 3.1.1.1. Về tổ chức công tác kế toán

- Công ty áp dụng mô hình kế toán tập trung. Mọi chứng từ sổ sách đều tập trung về phòng kế toán chịu sự kiểm tra trực tiếp từ kế toán trưởng. Vì vậy số liệu được làm chuyên qua các chứng từ, sổ sách một cách chính xác, rõ ràng, đúng trình tự.
- Bộ máy kế toán công ty tương đối gọn nhẹ, chịu sự giám sát của lãnh đạo, phân công công việc theo hướng chuyên môn hóa sẽ làm giảm áp lực cho ban lãnh đạo.
- Nền kinh tế Việt Nam đang trên đà tăng trưởng khá nhanh và ổn định, tạo cơ hội to lớn để công ty mở rộng quy mô kinh doanh cũng như phạm vi hoạt động kinh doanh. Và hiện nay, nền kinh tế Việt Nam chính thức bước vào cánh cửa hội nhập, đã tạo ra thế và lực cho các doanh nghiệp Việt Nam, tránh tình trạng bị phân biệt đối xử, và được hưởng những ưu đãi thương mại. Mở ra cơ hội phát triển bền vững cho các doanh nghiệp.

- Phòng kế toán với đội ngũ nhân viên trẻ, nhiệt tình, ham học hỏi. Hiện nay với yêu cầu nâng cao của công tác kế toán, phòng kế toán đã thường xuyên chú trọng đến công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ kế toán, tất cả các cán bộ kế toán đều có trình độ đại học, luôn phấn đấu đạt hiệu quả cao trong công tác kế toán góp phần đem lại hiệu quả kinh tế cao trong công ty.

- Tổ chức công tác kế toán được thực hiện tốt theo chế độ kế toán ban hành theo quyết định của bộ tài chính.

- Hệ thống chứng từ, tài khoản kế toán công ty sử dụng nhìn chung phù hợp với chế độ kế toán hiện phù hợp với đặc điểm của công ty, đã phần nào đáp ứng được yêu cầu quản lý.

#### ✓ Hệ thống tài khoản

- Công ty Cổ phần thương mại - xuất nhập khẩu thủ công mỹ nghệ Hải Phòng áp dụng hệ thống tài khoản ban hành theo TT133/2006/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính. Công ty luôn cập nhật những thay đổi trong chế độ kế toán đặc biệt là những chuẩn mực mới và các thông tư hướng dẫn, các quy định của Nhà nước.

#### ✓ Hệ thống chứng từ

- Chứng từ mà công ty sử dụng để hạch toán đều đúng đúng theo mẫu biểu mà Bộ tài chính ban hành từ: phiếu thu, phiếu chi, phiếu xuất, nhập kho... Những thông tin về các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được ghi chép một cách đầy đủ, chính xác, tạo điều kiện cho việc đối chiếu kiểm tra số liệu thực tế và số liệu trên sổ sách kế toán. Các chứng từ được lưu trữ cẩn thận theo từng loại, từng hợp đồng thuận lợi cho việc tìm kiếm, đối chiếu số liệu.

#### ✓ Hệ thống sổ sách

- Công ty áp dụng hình thức sổ kế toán nhật ký chung, hình thức này tương đối đơn giản, đảm bảo rõ ràng, dễ hiểu, dễ thu nhận xử lý, tổng hợp và cung cấp thông tin phù hợp với năng lực, trình độ và điều kiện kỹ thuật tính toán cũng như yêu cầu quản lý của Công ty, giúp cho việc kiểm soát thông tin đảm bảo yêu cầu dễ tìm, dễ thấy. Như vậy, hình thức nhật ký chung đã đáp ứng được yêu cầu hạch toán kế toán và quản lý của Công ty.

- Nhìn chung, tổ chức kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần thương mại - xuất nhập khẩu thủ công mỹ nghệ Hải Phòng phù hợp với phương pháp kế toán hàng tồn kho

hiện hành, tuân thủ các quy định của nhà nước về hệ thống tài khoản, hệ thống sổ sách, chứng từ đảm bảo sự thống nhất giúp nhà nước có thể kiểm tra, giám sát hoạt động của doanh nghiệp.

### 3.1.1.2. Tổ chức kế toán hàng hóa

- Trong công tác theo dõi hàng hóa nhập - xuất - tồn trong kỳ kế toán luôn cập nhật phản ánh đầy đủ tình hình biến động tăng giảm hàng hóa lên hệ thống sổ sách của công ty.

Công ty Cổ phần thương mại - xuất nhập khẩu thủ công mỹ nghệ Hải Phòng đã xây dựng một quy trình nhập - xuất kho tương đối hoàn thiện chẳng hạn, đối với hoạt động nhập kho, đưa vào kế hoạch tiêu thụ sản phẩm, kế hoạch dự trữ hàng tồn kho, yêu cầu mua hàng -> phòng kinh doanh lập giấy đề nghị mua hàng (sau khi được phê duyệt) -> lập đơn đặt hàng hoặc thỏa thuận các hợp đồng mua hàng -> nhập kho hàng hóa .

Đối với hoạt động xuất kho, công ty đã xây dựng quy trình xuất kho phù hợp. Đảm bảo các căn cứ ghi sổ phù hợp với chuẩn mực kế toán.

✓ Về kế toán chi tiết hàng hóa :

Công ty Cổ phần thương mại - xuất nhập khẩu thủ công mỹ nghệ Hải Phòng hạch toán chi tiết hàng tồn kho theo phương pháp ghi thẻ song song, đơn giản, dễ làm, dễ kiểm tra, đối chiếu. Công ty áp dụng phương pháp thẻ song song là hoàn toàn phù hợp với đặc điểm kinh doanh của công ty. Trong công tác hạch toán chi tiết hàng tồn kho tại công ty, giữa phòng kế toán và thủ kho luôn có sự phối hợp chặt chẽ, thủ kho theo dõi hàng hóa , quản lý chi tiết hàng hóa , kế toán theo dõi chi tiết hàng hóa thông qua sổ chi tiết hàng hóa . Cùng với đó, công ty luôn chú trọng đến công tác đối chiếu giữa sổ kế toán chi tiết với thẻ kho, đối chiếu số liệu trên Bảng tổng hợp Nhập - Xuất - Tồn với số liệu trên sổ kế toán tổng hợp để đảm bảo tính hợp lý, chính xác.

✓ Về kế toán tổng hợp hàng hóa:

Tại Công ty Cổ phần thương mại - xuất nhập khẩu thủ công mỹ nghệ Hải Phòng , kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên nên bất cứ thời điểm nào cũng tính được trị giá nhập - xuất, tăng, giảm hiện có của hàng hóa . Như vậy công ty có điều kiện để quản lý tốt hàng hóa và hạch toán chặt chẽ theo đúng quy định, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra kế toán tại công ty

✓ Về phương pháp tính giá hàng tồn kho:

Công ty Cổ phần thương mại - xuất nhập khẩu thủ công mỹ nghệ Hải Phòng tính trị giá hàng xuất kho theo phương pháp bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập là phù hợp với đặc điểm kinh doanh của công ty. Với việc áp dụng phương pháp này giúp kế toán công ty vừa đảm bảo tính kịp thời của số liệu, vừa phản ánh được tình hình biến động của thị trường.

### *3.1.2. Nhược điểm*

Bên cạnh những kết quả đạt được về công tác kế toán nói chung và kế toán hàng hóa nói riêng tại công ty vẫn còn những tồn tại nhất định cần phải tiếp tục hoàn thiện

#### *3.1.2.1. Về phương pháp ghi chép sổ sách kế toán*

Việc áp dụng công nghệ thông tin của công ty vẫn còn hạn chế. Với khối lượng công việc khá nhiều nhưng công tác kế toán của công ty chủ yếu là thủ công, công ty chưa áp dụng kế toán máy để thuận lợi cho việc theo dõi các nghiệp vụ kinh tế nên việc cung cấp báo cáo số liệu có lúc còn hạn chế và thiếu tính kịp thời, làm ảnh hưởng đến hiệu quả làm việc của công ty.

#### *3.1.2.2. Công tác xây dựng danh điểm hàng hóa*

Hiện nay, hàng hóa của công ty rất đa dạng và phong phú nhưng công ty chưa có hệ thống mã hóa khoa học cho từng loại, từng hàng hóa do vậy sẽ gây khó khăn cho công tác quản lý hàng hóa. Các loại hàng hóa mới chỉ được mã hóa bằng chữ Cái theo ký hiệu viết tắt của chúng vì vậy thiếu thống nhất rất khó để phân loại. Do vậy hàng hóa chưa đạt được hiệu quả tối ưu, khối lượng công việc nhiều các hàng hóa chưa được phân định rõ ràng. Đây là vấn đề ban lãnh đạo công ty cần quan tâm, xem xét để có một hệ thống hàng hóa được mã hóa khoa học hợp lý hơn tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý, bảo quản, sử dụng và thuận tiện trong việc ứng dụng phần mềm kế toán sau này.

### **3.2. Một số đề xuất nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần thương mại - xuất nhập khẩu thủ công mỹ nghệ Hải Phòng**

#### *3.2.1. Sự cần thiết của việc hoàn thiện*

- Nền kinh tế thị trường với những đổi mới thực sự trong cơ chế quản lý đã khẳng định vai trò, vị trí của thông tin kế toán trong doanh nghiệp. Kế toán là công cụ hữu



hiệu nhất để điều hành, quản lý, kiểm tra và tính toán hiệu quả các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Khi xu thế cạnh tranh ngày càng lành mạnh giữa các doanh nghiệp, giá cả là yếu tố cốt yếu quyết định “số phận” của sản phẩm, lợi nhuận của Công ty. Như chúng ta đã biết hàng tồn kho là yếu tố quan trọng quyết định sự sống còn của doanh nghiệp thương mại. Hạch toán kế toán hàng tồn kho đầy đủ, chính xác là một trong những yếu tố đảm bảo cho sự tồn tại và phát triển để từ đó doanh nghiệp tiến tới tối đa hóa lợi nhuận và khẳng định thương hiệu của mình trên thị trường, chính vì vậy công tác hạch toán, kế toán hàng tồn kho là một phần hành không thể thiếu trong các doanh nghiệp thương mại.

- Công ty Cổ phần thương mại - xuất nhập khẩu thủ công mỹ nghệ Hải Phòng có rất nhiều cố gắng trong tổ chức công tác quản lý, sử dụng và hạch toán kế toán hàng hóa tồn kho song vẫn còn một số hạn chế cần khắc phục để đáp ứng hơn nữa yêu cầu cung cấp đầy đủ, kịp thời và chủ động hàng hóa để từ đó tạo ra những sản phẩm chất lượng cao, đáp ứng được nhu cầu của thị trường, tăng lợi nhuận cho Công ty. Do đó, việc nghiên cứu các biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức công tác quản lý và hạch toán kế toán hàng tồn kho tại công ty là vô cùng quan trọng.

- Hoàn thiện giúp Công ty có phương hướng khắc phục những điểm yếu trong công tác kế toán hàng tồn kho, giúp ban lãnh đạo Công ty nắm chắc tình hình hoạt động kinh doanh để có kế hoạch tốt hơn.

- Hoàn thiện giúp cho phòng kế toán của Công ty làm việc hiệu quả hơn, khai thác tốt hơn tiềm năng của mỗi người.

- Hoàn thiện giúp cho công tác kế toán hàng tồn kho nắm bắt chính xác số lượng, giá trị hàng tồn kho: đảm bảo chất lượng và hàng kém chất lượng, hàng chậm tiêu thụ... để kịp thời điều chỉnh.

### 3.2.2. Yêu cầu của việc hoàn thiện

- Nền kinh tế ngày càng mở rộng, phát triển không chỉ với riêng nước ta mà còn với cả các nước trên thế giới. Để phù hợp với xu hướng đó, nhà nước ta đã ban hành những chính sách, chuẩn mực và thông tư hướng dẫn cụ thể đối với từng lĩnh vực kinh tế xã hội. Nhiệm vụ của mỗi thành phần kinh tế là vận dụng sao cho đúng, cho đủ và

hợp lý trong lĩnh vực của mình để đem lại hiệu quả cho hoạt động sản xuất, góp phần phát triển nền kinh tế trong nước, hội nhập và mở rộng với nền kinh tế thế giới.

- Kế toán trong doanh nghiệp nói chung và kế toán hàng hóa tồn kho nói riêng là công cụ đắc lực của doanh nghiệp trong quản lý kinh doanh nên đòi hỏi nó phải luôn hướng tới sự hoàn thiện. Tuy nhiên công việc kế toán lại thay đổi thường xuyên, liên tục tùy theo đặc điểm sản xuất kinh doanh của Công ty trong từng giai đoạn và theo chính sách chế độ quản lý kế toán tài chính mới của Nhà nước. Chính vì thế mà quá trình tổ chức công tác kế toán của doanh nghiệp phải đáp ứng những yêu cầu sau:

+ Tôn trọng nguyên tắc, chế độ chuẩn mực kế toán mà Bộ Tài chính ban hành. Đây là yêu cầu bắt buộc, là cơ sở, nền tảng cho việc quản lý, điều hành thống nhất hoạt động sản xuất kinh doanh của tất cả các doanh nghiệp. Mỗi doanh nghiệp khác nhau có thể áp dụng những hình thức, phương pháp kế toán khác nhau nhưng vẫn phải đảm bảo tuân thủ đúng chế độ, chuẩn mực kế toán của Nhà Nước. Đó chính là hành lang pháp lý của công tác kế toán tạo khả năng so sánh, đối chiếu được và thuận tiện cho việc kiểm tra chỉ đạo, đào tạo đội ngũ cán bộ kế toán.

+ Tổ chức kế toán nói chung và tổ chức kế toán hàng tồn kho nói riêng phải phù hợp với đặc điểm của doanh nghiệp về tổ chức sản xuất, kinh doanh và về công tác quản lý. Mỗi doanh nghiệp có đặc điểm sản xuất kinh doanh khác nhau thì sẽ chọn cho mình một hình thức kế toán, phương pháp kế toán khác nhau (phương pháp hạch toán hàng tồn kho, phương pháp tính giá vốn xuất kho...) để đảm bảo sự phù hợp đó. Nếu doanh nghiệp chỉ áp dụng cứng nhắc một hình thức, một phương pháp kế toán nào đó không thích hợp với tình hình thực tế của doanh nghiệp tất yếu sẽ tạo ra sự bất hợp lý trong khi hạch toán và không đem lại hiệu quả trong công tác hạch toán kế toán như mong muốn. Tuy vậy việc lựa chọn này dù linh động đến đâu vẫn phải đảm bảo các chế độ chuẩn mực của Nhà Nước.

+ Công tác kế toán phải đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác. Yêu cầu này có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc đưa ra các quyết định của nhà quản trị doanh nghiệp. Nếu thông tin kế toán không đáp ứng được những yêu cầu cơ bản này thì quyết định kế toán của doanh nghiệp sẽ không đảm bảo được tính thích hợp, đúng đắn, sát với thực tế. Hơn nữa thông tin kế toán được cung cấp còn là một bức tranh toàn cảnh về doanh nghiệp. Nó là căn cứ để thuyết phục các chủ đầu tư các ngân

hàng... vì thế thông tin kế toán được cung cấp như thế nào sẽ quyết định sự thắng lợi của doanh nghiệp trong cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường.

+ Hoàn thiện về việc hạch toán hàng hóa phải trong mối quan hệ thống nhất với các phần hành kế toán khác nhau, giữa kế toán tổng hợp và kế toán chi tiết, kế toán tài chính và kế toán quản trị, kế toán hàng tồn kho cũng như các phần hành kế toán khác chỉ là một biện pháp trong toàn bộ công tác kế toán của doanh nghiệp. Giữa chúng có mối quan hệ mật thiết, khăng khít với nhau, không thể thiếu một bộ phận nào. Vì vậy bất kỳ một phần hành kế toán nào yếu kém đều ảnh hưởng tới các phần kế toán khác và do đó tác động tới tất cả hệ thống kế toán của doanh nghiệp.

Chỉ có trên cơ sở đảm bảo các yêu cầu trên thì kế toán hàng tồn kho mới thực hiện tốt vai trò của mình và trở thành công cụ quản lý hữu ích của doanh nghiệp.

### *3.2.3. Nguyên tắc của việc hoàn thiện hạch toán hàng hóa.*

Các thông tin kế toán là thông tin rất quan trọng và cần thiết trong công tác quản lý hiện nay, nhất là trong nền kinh tế thị trường ở nước ta. Trong điều kiện cạnh tranh để tìm chỗ đứng trên thị trường, các doanh nghiệp cần phải có thông tin thật chính xác về tình hình tài chính của mình để có thể đề ra những biện pháp thích hợp cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp mình. Do đó đòi hỏi kế toán trong doanh nghiệp nói chung và kế toán hàng tồn kho nói riêng cần phải hoàn thiện để đáp ứng mọi nhu cầu cao trong quản lý.

+ Để đáp ứng yêu cầu quản lý về hàng hóa trong doanh nghiệp được tốt không phải là làm bất cứ thay đổi gì chỉ để phù hợp với điều kiện doanh nghiệp mình mà cần phải dựa trên những nguyên tắc sau:

- Hoàn thiện phải tuân thủ chế độ tài chính kế toán hiện hành, các văn bản pháp luật của Nhà nước có liên quan, đồng thời tiến tới hòa nhập với các thông lệ chung và chuẩn mực kế toán quốc tế. Công ty có thể vận dụng chế độ linh hoạt, sáng tạo phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty nhưng vẫn phải tuân thủ theo nguyên tắc chung của chế độ kế toán Việt Nam.

- Hoàn thiện phải dựa trên cơ sở phù hợp với đặc điểm kinh doanh của Công ty. Do vậy việc vận dụng hệ thống chế độ, thể lệ tài chính kế toán trong doanh nghiệp phải hợp lý, sáng tạo, phù hợp với đặc điểm riêng của doanh nghiệp.

- Hoàn thiện công tác kế toán là nhằm hướng tới làm tốt hơn vai trò cung cấp thông tin cho cấp quản trị trong doanh nghiệp và những người quan tâm được biết về tình hình tài chính của Công ty.

- Để đáp ứng được các yêu cầu hoàn thiện đưa ra thì kế toán hàng hóa phải tiến hành hoàn thiện trên các mặt theo phương hướng sau:

+ Trước hết, hoàn thiện trên cơ sở đáp ứng yêu cầu về thông tin phải nhanh chóng, kịp thời chính xác phục vụ cho người quản lý nắm bắt được tình hình sản xuất kinh doanh, từ đó có quyết định đúng đắn nhằm nâng cao sản xuất kinh doanh toàn doanh nghiệp và đạt hiệu quả cao.

+ Cần củng cố và tăng cường vai trò cung cấp thông tin tổng hợp về tình hình nhập xuất tồn kho của hàng hóa từ các sổ kế toán tổng hợp của Công ty.

+ Phản ánh giá trị của hàng hóa một cách xác thực phù hợp hơn với giá cả của hàng hóa tại thời điểm sử dụng.

+ Phản ánh đúng nội dung kinh tế của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong kỳ, tạo điều kiện cung cấp chính xác trong hạch toán kế toán.

+ Hoàn thiện song phải dựa trên nguyên tắc tiết kiệm và hiệu quả.

#### *3.2.4. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty*

Bằng những kiến thức tài chính kế toán đã được học tại trường và qua thời gian thực tập tại Công ty Cổ phần thương mại - xuất nhập khẩu thủ công mỹ nghệ Hải Phòng, em đã vận dụng giữa lý thuyết và thực tế trong công tác kế toán hàng hóa.

Bên cạnh những mặt tích cực mà công tác kế toán hàng hóa đã đạt được trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn còn bộc lộ một số hạn chế, làm ảnh hưởng đến hiệu quả của tổ chức kế toán. Xuất phát từ những hạn chế này, em xin đề xuất một số biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán hàng hóa tại công ty.

##### *3.2.4.1. Giải pháp 1: Về công tác xây dựng danh điểm hàng hóa.*

Sổ danh điểm hàng hóa là sổ danh mục tập hợp toàn bộ các loại hàng hóa đã và đang kinh doanh, được theo dõi cho từng loại, từng nhóm, quy cách hàng hóa một cách chặt chẽ, logic. Hệ thống các danh điểm hàng hóa có thể được xác định bằng nhiều cách khác nhau nhưng phải đảm bảo đơn giản, dễ nhớ, không trùng lặp. Mỗi loại, mỗi nhóm hàng hóa được quy định một mã riêng sắp xếp một cách trật tự, thuận tiện cho việc tìm kiếm khi cần thiết.

Hiện nay công ty không có hệ thống mã hóa khoa học cho từng loại hàng hóa. Việc không lập sổ danh điểm hàng hóa sẽ gây khó khăn cho công tác quản lý hàng hóa. Việc quản lý hàng hóa có thể sẽ có nhầm lẫn, thiếu thống nhất và rất khó để phân biệt các nhóm, loại hàng hóa. Ưu điểm khi xây dựng sổ danh điểm hàng hóa:

- Giúp cho việc quản lý từng loại hàng hóa tránh được nhầm lẫn, thiếu sót
- Giúp cho việc thống nhất giữa thủ kho và kế toán trong việc lập bảng kê, báo cáo nhập xuất tồn kho.
- Khi có sổ danh điểm, việc cập nhật số liệu vào máy tính và việc ghi chép của thủ kho sẽ giảm nhẹ, thuận tiện hơn và tránh được nhầm lẫn. Việc quản lý hàng hóa trong công ty sẽ được chặt chẽ, thống nhất, khoa học hơn.

Để lập sổ danh điểm hàng hóa, điều quan trọng nhất là phải xây dựng được bộ mã hàng hóa chính xác, đầy đủ không trùng lặp. Công ty cần thực hiện theo những nguyên tắc sau:

+ Mã hàng hóa theo cách phân loại ban đầu, xây dựng hệ thống mã phân cấp, mã gồm nhiều trường trong đó trường tận cùng bên trái mang đặc trưng chủ yếu nhất.

+ Khi cần thiết ta kéo dài về bên phải. Ví dụ hàng hóa có hai nhóm thì tên mỗi nhóm ta thêm 2 chữ số mã hóa về bên phải đằng sau mã của nhóm cho đến hết 2 loại.

• **TK 1561.01: Nhóm thảm trải nhà hình tròn**

- + TK 1561.01.01: Thảm trải sàn hình tròn kích thước 1m
- + TK 1561.01.02: Thảm trải sàn hình tròn kích thước 1,2m
- + TK 1561.01.03: Thảm trải sàn hình tròn kích thước 1,5m

....

• **TK 1561.05: Nhóm túi mây đan**

- + TK 1561.05.01: Túi mây đan cỡ nhỏ
- + TK 1561.05.02: Túi mây đan cỡ trung

.....

Bởi vì như đã nói ở trên, hạch toán chi tiết hàng hóa ở công ty áp dụng phương pháp thẻ song song và việc tính giá xuất hàng hóa theo phương pháp bình quân liên hoàn, như vậy việc mở sổ danh điểm hàng hóa sẽ góp phần giảm bớt khối lượng công việc hạch toán, xử lý nhanh chóng, cung cấp thông tin kịp thời phục vụ quản lý, kinh

doanh và rất thuận tiện cho việc sử dụng phần mềm kế toán cho phần vận hành hạch toán hàng hóa trên máy tính, sổ danh điểm có thể được xây dựng theo mẫu sau:

### Sổ danh điểm hàng hóa

Nhóm hàng	Danh điểm hàng hóa	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Ghi chú
1561.01		<b>Nhóm thảm trải nhà hình tròn</b>		
	TK 1561.01.01	Thảm trải sàn hình tròn kích thước 1m	Cái	
	TK 1561.01.02	Thảm trải sàn hình tròn kích thước 1,2m	Cái	
....	....			
1561.05		<b>Nhóm túi mây đan</b>		
	TK 1561.05.01	Túi mây đan cỡ nhỏ	Cái	
	TK 1561.05.02	Túi mây đan cỡ trung	Cái	
....	....			
1561.15		<b>Nhóm lọ hoa bằng nứa</b>		

### ***3.2.3. Hoàn thiện việc ứng dụng tin học vào công tác kế toán***

Mặc dù công tác kế toán hiện nay tại Công ty đã có sự hỗ trợ của tin học qua chương trình Microsoft Excel, song đối với công tác kế toán thì đây chưa phải là giải pháp mang lại hiệu quả tối ưu nhất. Cùng với sự phát triển ngày càng cao của khoa học kỹ thuật, xu hướng phát triển nhanh chóng trên toàn thế giới, thì việc áp dụng công nghệ thông tin vào kế toán là rất cần thiết.

Mặt khác công tác kế toán thủ công đòi hỏi cần nhiều nhân sự làm kế toán trong khi phần mềm kế toán do tự động hóa hoàn toàn các công đoạn tính toán, lưu trữ, tìm kiếm và kết xuất báo cáo nên tiết kiệm được nhân sự và thời gian, chính điều này đã góp phần tiết kiệm chi phí cho doanh nghiệp.

Với quy mô của Công ty Cổ phần thương mại - xuất nhập khẩu thủ công mỹ nghệ Hải Phòng như hiện nay thì em xin được giới thiệu một số phần mềm kế toán khá phổ biến, phù hợp với doanh nghiệp. Sau đây là một số phần mềm phổ biến hiện nay:

#### **Phần mềm kế toán MISA (Phiên bản MISA SME.NET 2022)**

Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2022 được thiết kế dành cho tất cả các doanh nghiệp hoạt động trong mọi lĩnh vực ngành nghề với mục tiêu giúp doanh nghiệp không cần đầu tư nhiều chi phí, không cần hiểu biết nhiều về tin học và kế toán mà vẫn có thể sở hữu và làm chủ được hệ thống phần mềm kế toán, quản lý mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh của mình.

Ngày 5/11/2021, MISA cho ra mắt phiên bản mới phần mềm kế toán MISA SME. 2022 được cải tiến, bổ sung nhiều tính năng vượt trội giúp cho công tác kế toán trở nên tiện, nhanh và dễ sử dụng hơn. Phần mềm có tích hợp với phần mềm hóa đơn điện tử mới nhất theo quy định của Bộ Tài Chính giúp người dùng có thể xuất hóa đơn trực tiếp trên phần mềm.

***Dưới đây là hình ảnh giao diện phần mềm kế toán MISA SME.NET 2022:***

# PHẦN MỀM KẾ TOÁN MISA SME

ĐÁP ỨNG XUẤT HÓA ĐƠN GIẢM THUẾ

THEO NĐ 15/2022/NĐ-CP



## Phần mềm kế toán FAST ACCOUNTING

Fast accounting (phiên bản 11.0) là phần mềm kế toán được thiết kế dành cho các doanh nghiệp.



*Dưới đây là hình ảnh giao diện phần mềm Fast accounting ( phiên bản 11.0)*



### Phần mềm kế toán 3Tsoft

- Để thuận lợi nhất cho Doanh nghiệp sử dụng, 3TSoft không tách phân hệ riêng theo từng phiên bản mà hoàn thiện đủ 8 phân hệ kế toán:

1	Kế toán tiền mặt - tiền gửi	5	Kế toán sản xuất giá thành
2	Kế toán vật tư hàng hóa	6	Kế toán tổng hợp
3	Kế toán tài sản, công cụ chi phí	7	Quản lý kho
4	Kế toán công trình	8	Quản trị hệ thống

- Doanh nghiệp có thể tùy mục đích quản lý mà vận dụng, không gây khó khăn khi xác định phân hành để đăng ký lúc mua rồi lại phải bổ sung thay đổi khi phát triển mở rộng kinh doanh lĩnh vực mới.
- Các phần hành kế toán đều được xây dựng chi tiết đáp ứng theo dõi đa dạng thông tin kế toán phục vụ mục đích kế toán, quản trị.
- Chính vì vậy 3TSoft phù hợp với mọi loại hình Doanh nghiệp Thương mại, Dịch vụ, Sản xuất, Xây dựng,...

*Dưới đây là hình ảnh giao diện phần mềm 3Tsoft*



Theo em, công ty nên lựa chọn áp dụng phần mềm kế toán MISA SME.NET 2022 vì phần mềm Misa là một trong những phần mềm kế toán doanh nghiệp được tin dùng nhất hiện nay. Nó cung cấp mọi góc nhìn về tình hình tài chính doanh nghiệp. MISA nổi bật với các tính năng như nhập liệu tự động, kiểm soát tình hợp lệ từ các giao dịch ngân hàng, hóa đơn, mã số thuế.

Đây được đánh giá là phần mềm đơn giản nhưng lại vô cùng thông minh.

## KẾT LUẬN

### 1. Kết luận

Kế toán hàng hóa đóng vai trò vô cùng quan trọng và cần thiết, là công cụ quan trọng để quản lý kinh tế - tài chính của mỗi doanh nghiệp. Hơn thế nữa, hạch toán tốt công tác kế toán hàng hóa còn giúp cho Ban lãnh đạo doanh nghiệp nắm bắt kịp thời tình hình tăng, giảm các loại hàng hóa để từ đó có những căn cứ quyết định đến sản xuất kinh doanh cho phù hợp với doanh nghiệp của mình.

Trong quá trình thực tập tại Công ty Cổ phần thương mại - xuất nhập khẩu thủ công mỹ nghệ Hải Phòng, em đã được tìm hiểu thêm sâu về công tác hạch toán kế toán hàng hóa tại đơn vị. Công tác kế toán hàng hóa tại đơn vị có những ưu điểm sau:

- + Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo hình thức tập trung, khá gọn nhẹ nhưng có tính hoàn thiện tương đối cao, hoạt động nề nếp với quy trình làm việc khoa học.

- + Hệ thống sổ sách, tài khoản kế toán khoa học, tuân thủ đúng chế độ kế toán ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC.

Song cũng không tránh khỏi những hạn chế:

- + Về việc xây dựng danh điểm hàng hóa
- + Về công tác ghi chép sổ sách kế toán

### 2. Kiến nghị

Từ thực trạng nêu trên, đề tài đã đưa ra được một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần thương mại - xuất nhập khẩu thủ công mỹ nghệ Hải Phòng:

- + Hoàn thiện về việc xây dựng danh điểm hàng hóa
- + Hoàn thiện về công tác ghi chép sổ sách kế toán

Các ý kiến đề xuất đều xuất phát từ thực tế tại công ty nên có thực tế khả thi.

Cuối cùng, em xin chân thành cảm ơn cô giáo ThS. Nguyễn Thị Thúy Hồng cùng với Ban giám đốc và các cán bộ phòng kế toán Công ty Cổ phần thương mại - xuất nhập khẩu thủ công mỹ nghệ Hải Phòng đã hướng dẫn tận tình trong quá trình em thực tập và tạo điều kiện cho em hoàn thành bài khóa luận của mình.

**Hải Phòng, ngày    tháng    năm 2023**

**Sinh viên**

Nguyễn Diệu Linh

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ tài chính (2017), Chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa quyền 1 Hệ thống tài khoản kế toán, Nhà xuất bản Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh.
2. Bộ tài chính (2017), Chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa quyền 2 Báo cáo tài chính, chứng từ, sổ sách kế toán và sơ đồ kế toán, Nhà xuất bản Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh
3. Công ty Cổ phần thương mại - xuất nhập khẩu thủ công mỹ nghệ Hải Phòng (2021), Sổ sách kế toán Công ty.